

THÔNG BÁO
Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 3 năm 2025 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2151214141	Hoàng Lương An	63TĐH-ĐK1	25	28	17	16	86	Đạt
2	3	2151090333	Nguyễn Hoàng An	63MT	22	21	19	14	76	Đạt
3	4	2151022134	Nguyễn Lương Phú An	63N	20	28	17	16	81	Đạt
4	5	2151190603	Nguyễn Văn An	63SH	18	29	19	11	77	Đạt
5	6	2151264638	Thái Thành An	63TTNT	21	27	19	19	86	Đạt
6	8	2051125039	Vũ Thành An	62KTĐ-ĐCN	14	12	8	6	40	K
7	10	2054015702	Đặng Lan Anh	62K-PT	23	11	7	10	51	Đạt
8	11	2151012002	Đặng Thị Phương Anh	63C1	16	21	13	8	58	Đạt
9	12	2151123319	Đặng Tuấn Anh	63KTĐ-HTĐ	15	17	15	8	55	Đạt
10	13	2151170558	Đặng Việt Anh	63KTPM1	17	18	16	15	66	Đạt
11	14	2154075758	Đinh Thị Minh Anh	63LG2	20	13	3	8	44	K
12	15	2151203955	Đỗ Việt Anh	63CĐT2	14	16	12	10	52	Đạt
13	16	1954022679	Đoàn Vũ Việt Anh	61QT-MAR2	20	26	19	11	76	Đạt
14	18	2151042233	Lê Đức Anh	63CX2	12	21	12	15	60	Đạt
15	19	2151062701	Lê Hải Anh	63CNTT.NB	14	20	13	10	57	Đạt
16	20	2154065659	Lê Thị Lan Anh	63QTDL2	16	23	15	13	67	Đạt
17	21	2154045382	Ngô Đình Anh	63KTXD2	16	18	8	9	51	Đạt
18	22	2151042236	Ngô Duy Tuấn Anh	63CX2	14	19	18	13	64	Đạt
19	23	2151103050	Ngô Xuân Anh	63HP	20	23	18	15	76	Đạt
20	24	2151101372	Nguyễn Đình Tuấn Anh	63HP	19	19	14	12	64	Đạt
21	25	2051234601	Nguyễn Đức Anh	62KTO-CN3	14	21	12	9	56	Đạt
22	27	1951064175	Nguyễn Đức Anh	61TH	16	24	12	17	69	Đạt
23	28	2154045385	Nguyễn Hoàng Mai Anh	63KTXD1	20	23	13	11	67	Đạt
24	30	2151143545	Nguyễn Mai Anh	63QLXD2	17	23	13	9	62	Đạt
25	31	2051063805	Nguyễn Quốc Anh	62QT-KDQT	23	30	20	10	83	Đạt
26	32	2151183845	Nguyễn Thị Minh Anh	63KTH	12	17	7	11	47	K
27	33	2054011653	Nguyễn Thị Ngọc Anh	62K-ĐT1	13	16	17	9	55	Đạt
28	34	1951141424	Nguyễn Thị Phương Anh	61QLXD-KT	14	20	16	4	54	K
29	35	2154024980	Nguyễn Thu Anh	63QT-KDQT	15	22	19	12	68	Đạt
30	37	2151230725	Nguyễn Tuấn Anh	63KTO-CN2	8	11	8	8	35	K
31	38	2151244550	Nguyễn Văn Anh	63ĐTVT1	5	10	12	7	34	K
32	39	2151062709	Nguyễn Việt Anh	63CNTT.NB	15	25	20	17	77	Đạt
33	40	2151092963	Nguyễn Kỳ Anh	63MT	17	11	10	8	46	K
34	41	1954012460	Phạm Đức Anh	61K-QT	22	22	19	10	73	Đạt
35	42	2154071148	Phạm Phương Anh	63LG1	26	18	19	8	71	Đạt
36	43	2051063596	Phạm Thế Anh	62TH4	24	22	13	16	75	Đạt
37	44	2151091402	Phạm Trâm Anh	63MT	26	14	14	11	65	Đạt
38	45	2151090324	Phạm Vân Anh	63MT	11	13	15	7	46	K
39	47	2151190598	Phan Thị Vân Anh	63SH	24	26	19	9	78	Đạt
40	48	2151052432	Trần Bá Tuấn Anh	63CTM	19	26	19	10	74	Đạt
41	49	2151200658	Trần Danh Đức Anh	63CĐT2	22	20	16	13	71	Đạt
42	50	2151143549	Trần Ngọc Hoa Anh	63QLXD2	19	28	17	13	77	Đạt
43	53	2151143550	Trần Việt Anh	63QLXD2	17	17	12	7	53	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
44	54	2151022140	Vũ Minh Anh	63N	23	20	15	15	73	Đạt
45	55	2151183847	Vũ Thị Mai Anh	63KTH	20	25	14	14	73	Đạt
46	56	2151214151	Vũ Việt Anh	63TĐH-ĐK2	16	17	14	10	57	Đạt
47	57	2254013580	Nguyễn Hoàng Anh	64K-QT	21	13	8	12	54	Đạt
48	58	2254105221	Nguyễn Hoàng Anh	64KTS1	24	26	19	16	85	Đạt
49	59	2254105222	Nguyễn Kim Anh	64KTS1	20	23	11	12	66	Đạt
50	60	2254105223	Nguyễn Mai Anh	64KTS3	24	25	20	15	84	Đạt
51	61	2254105228	Nguyễn Thị Hải Anh	64KTS2	25	19	12	10	66	Đạt
52	62	2254013582	Nguyễn Thị Kim Anh	64K-QT	27	25	19	18	89	Đạt
53	63	2254105229	Nguyễn Thị Ngọc Anh	64KTS1	15	20	12	10	57	Đạt
54	64	2254013584	Nguyễn Thị Vân Anh	64K-PT	22	20	16	18	76	Đạt
55	65	2254013585	Nguyễn Thục Anh	64K-QT	17	25	17	17	76	Đạt
56	66	2254105231	Phan Vũ Hà Anh	64KTS3	17	27	20	19	83	Đạt
57	67	2254105232	Trần Lan Anh	64KTS1	22	30	17	16	85	Đạt
58	68	2254105235	Trịnh Duy Anh	64KTS1	17	26	19	12	74	Đạt
59	69	2254105236	Vũ Duy Anh	64KTS2	2	22	19	12	55	K
60	70	2054036455	Hoàng Ngọc Ánh	62KT1	15	10	3	8	36	K
61	72	2151244553	Nguyễn Hồng Ánh	63ĐTVT1	11	16	9	16	52	Đạt
62	73	2154010896	Nguyễn Minh Ánh	63K-ĐT	14	16	8	12	50	Đạt
63	74	2154031015	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	63KT1	21	21	14	10	66	Đạt
64	75	2151143553	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	63QLXD1	12	15	9	8	44	K
65	76	2151140466	Phạm Thị Minh Ánh	63QLXD2	8	10	5	9	32	K
66	77	2254105237	Bùi Thị Ngọc Ánh	64KTS1	23	15	10	12	60	Đạt
67	78	2254105238	Đặng Thị Ngọc Ánh	64KTS1	23	20	11	12	66	Đạt
68	79	2254013587	Hoàng Thị Ánh	64K-QT	17	26	19	10	72	Đạt
69	80	2254013589	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	64K-QT	22	26	20	18	86	Đạt
70	81	2151203968	Lê Quang Bắc	63CĐT2	13	22	16	14	65	Đạt
71	82	2151230713	Nguyễn Xuân Bắc	63KTO-CN1	10	21	20	10	61	Đạt
72	83	2254013590	Phạm Xuân Bách	64K-QT	14	21	20	16	71	Đạt
73	85	2051069042	Bùi Thế Bảo	62TH	19	21	18	4	62	K
74	86	2151042245	Nguyễn Đức Bảo	63CX3	22	21	20	15	78	Đạt
75	87	2151103056	Nguyễn Năng Bảo	63HP	9	19	20	10	58	Đạt
76	88	2151072915	Trần Thị Ngọc Bích	63CTN	14	18	20	6	58	Đạt
77	89	2254013591	Dương Thị Ngọc Bích	64K-QT	15	20	20	13	68	Đạt
78	91	2151240785	Lê Đức Bình	63ĐTVT2	9	16	16	11	52	Đạt
79	92	2154045394	Lê Thanh Bình	63KTXD3	17	23	20	4	64	K
80	93	2151170560	Lê Văn Bình	63KTPM2	12	13	13	16	54	Đạt
81	94	2151214153	Nguyễn Đức Bình	63TĐH-ĐK2	10	24	16	12	62	Đạt
82	95	2154045395	Nguyễn Dương Bình	63KTXD3	12	20	15	10	57	Đạt
83	96	2151234358	Nguyễn Phú Bình	63KTO-CN1	18	23	16	17	74	Đạt
84	97	2151123327	Nguyễn Quang Bình	63KTĐ-ĐCN	20	24	17	10	71	Đạt
85	98	2151170559	Nguyễn Thanh Bình	63KTPM1	10	20	20	4	54	K
86	99	2151052437	Nguyễn Văn Bình	63CTM	15	23	17	15	70	Đạt
87	100	2151120421	Nguyễn Văn Bình	63KTĐ-ĐCN	17	26	15	10	68	Đạt
88	101	1951211838	Phạm Thanh Bình	61TĐH1	11	17	10	12	50	Đạt
89	102	2051125030	Vũ Thái Bình	62KTĐ-HTĐ	6	17	15	6	44	K
90	103	2254105240	Bùi Thị Bình	64KTS3	9	18	11	6	44	K
91	104	2254105242	Nguyễn Thị Thanh Bình	64KTS3	18	25	19	16	78	Đạt
92	105	1954033053	Lêu Nguyệt Cẩm	61KT5	17	16	16	10	59	Đạt
93	106	2151234361	Vũ Minh Chánh	63KTO-CN3	17	20	17	13	67	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
94	107	2154045396	Nguyễn Minh	Châu	63KTXD1	16	29	19	16	80	Đạt
95	108	2154045397	Nguyễn Thị Kim	Chi	63KTXD2	3	17	12	BT	32	K
96	109	2151022141	Nguyễn Thị Linh	Chi	63N	14	15	11	16	56	Đạt
97	110	2151181420	Phạm Thị Kim	Chi	63KTH	25	18	14	14	71	Đạt
98	111	2151143556	Vũ Phạm Phương	Chi	63QLXD2	18	18	13	13	62	Đạt
99	112	2254105243	Ngô Hà	Chi	64KTS3	20	24	15	6	65	Đạt
100	113	2254013593	Nguyễn Linh	Chi	64K-PT	28	26	12	15	81	Đạt
101	114	2254013594	Nguyễn Mai	Chi	64K-PT	24	25	13	13	75	Đạt
102	115	2254013598	Trần Ngọc	Chi	64K-ĐT1	24	24	16	18	82	Đạt
103	116	2254105245	Trần Yên	Chi	64KTS3	22	20	16	16	74	Đạt
104	117	2151052439	Chu Quang	Chiến	63CTM	16	23	12	9	60	Đạt
105	120	2051204537	Lê Công	Chiến	62CĐT1	10	18	14	7	49	K
106	121	2051204373	Nguyễn Khắc	Chiến	62CĐT2	15	23	14	9	61	Đạt
107	122	2051063640	Nguyễn Tiến	Chiến	62TH2	18	28	15	4	65	K
108	123	2151210700	Phạm Ngọc	Chiến	63TĐH-ĐK2	24	29	20	19	92	Đạt
109	124	2151120426	Nguyễn Thiện	Chinh	63KTĐ-ĐCN	19	19	15	13	66	Đạt
110	125	2254105246	Nguyễn Đình	Chinh	64KTS2	21	19	11	8	59	Đạt
111	126	2051070803	Cáp Trung	Chính	62CTN	20	19	7	11	57	Đạt
112	127	2051054263	Nguyễn Văn	Chinh	62CK-MXD	18	12	7	15	52	Đạt
113	128	2151131331	Đỗ Thành	Chung	63GT	15	11	11	12	49	K
114	131	2151123329	Nguyễn Văn	Chung	63KTĐ-HTĐ	17	13	13	9	52	Đạt
115	132	2151040069	Nguyễn Thanh	Chương	63CX3	11	8	11	9	39	K
116	134	2151203975	Cù Văn	Công	63CĐT2	18	15	11	8	52	Đạt
117	135	2154045400	Đoàn Đức	Công	63KTXD2	21	16	17	7	61	Đạt
118	136	2151143557	Lê Thành	Công	63QLXD2	18	13	14	6	51	Đạt
119	137	2051022375	Nguyễn Thành	Công	62N	18	17	12	12	59	Đạt
120	139	2051124963	Nguyễn Thế	Cương	62KTĐ-HTĐ	20	14	14	6	54	Đạt
121	140	1951121266	Phạm Văn	Cương	61KTĐ-NLT	16	15	8	11	50	Đạt
122	141	2151210691	Tổng Ngọc	Cương	63TĐH-ĐK3	20	20	16	14	70	Đạt
123	143	2151214155	Dương Văn	Cường	63TĐH-ĐK2	23	23	14	14	74	Đạt
124	144	2151123332	Lại Tiến	Cường	63ĐTVT1	14	20	14	14	62	Đạt
125	145	2051145544	Lê Bá Mạnh	Cường	62QLXD-KT	20	12	14	6	52	Đạt
126	146	2051063879	Lê Hoàng	Cường	62TH2	19	14	11	16	60	Đạt
127	148	2151040089	Nguyễn Hùng	Cường	63CX1	19	24	14	4	61	K
128	149	1951201641	Nguyễn Mạnh	Cường	61CĐT3	22	22	14	10	68	Đạt
129	150	1951222105	Nguyễn Minh	Cường	61CTM	16	23	17	6	62	Đạt
130	151	2051211294	Nguyễn Văn	Cường	62TĐH-ĐK4	21	22	17	17	77	Đạt
131	152	2051043119	Phạm Hữu	Cường	62CX1	10	9	17	8	44	K
132	153	2151203980	Tổng Kiên	Cường	63CĐT3	13	27	19	15	74	Đạt
133	154	2151214158	Trần Văn	Cường	63TĐH-ĐK1	10	11	10	7	38	K
134	156	2151012025	Kiều Văn	Đại	63C1	9	16	10	11	46	K
135	157	2151230753	Lê Văn Trọng	Đại	63KTO-CN2	21	20	14	4	59	K
136	158	2051100868	Ngô Trọng	Đại	62H	18	22	18	12	70	Đạt
137	159	2051234688	Nguyễn Hữu	Đại	62KTO-CN2	14	19	18	8	59	Đạt
138	160	2054026209	Phạm Tiến	Đại	62QT-KDQT	18	23	15	13	69	Đạt
139	161	2151143570	Phạm Văn	Đại	63QLXD2	12	17	16	7	52	Đạt
140	162	2151214178	Trần Hoàng	Đại	63TĐH-ĐK1	23	23	16	9	71	Đạt
141	163	2254105249	Mai Ngọc	Đại	64KTS3	28	24	15	15	82	Đạt
142	164	2151203995	Trần Văn	Đàn	63CĐT3	23	24	14	12	73	Đạt
143	166	1951211858	Lê Minh	Đăng	61TĐH1	14	22	19	0	55	K

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
144	167	2154045410	Nguyễn Hải Đăng	63KTXD2	18	19	19	10	66	Đạt
145	170	2151234387	Chu Tâm Đạt	63KTO-CN2	15	16	10	10	51	Đạt
146	172	2151042277	Hồ Thành Đạt	63CX1	19	19	19	10	67	Đạt
147	173	2151072921	Lê Danh Hoàng Đạt	63CTN	16	22	19	11	68	Đạt
148	174	2051050218	Lê Đỗ Tiến Đạt	62CK-QLM	17	12	12	8	49	K
149	176	2051145539	Ngô Doãn Tiến Đạt	62QLXD-KT	5	15	16	4	40	K
150	177	2151203997	Nguyễn Quốc Đạt	63CĐT1	14	16	12	6	48	K
151	178	2151160524	Nguyễn Tất Đạt	63HTTT1	9	16	9	7	41	K
152	179	2051204300	Nguyễn Thành Đạt	62CĐT1	11	20	18	12	61	Đạt
153	180	2151210676	Nguyễn Tiến Đạt	63TĐH-ĐK2	0	BT	BT	BT	0	K
154	181	2151204002	Nguyễn Trọng Đạt	63CĐT3	17	23	15	11	66	Đạt
155	182	2151214181	Nguyễn Tuấn Đạt	63TĐH-ĐK2	16	23	14	13	66	Đạt
156	183	2051054235	Nguyễn Văn Đạt	62CK-QLM	17	17	14	6	54	Đạt
157	184	2051043151	Nguyễn Văn Đạt	62CX2	19	21	17	10	67	Đạt
158	185	1954012479	Phạm Thành Đạt	61K-ĐT	22	18	16	8	64	Đạt
159	186	2054021855	Phí Tiến Đạt	62QT-MAR1	16	24	19	10	69	Đạt
160	187	2051145532	Trần Thành Đạt	62QLXD-KT	19	24	15	8	66	Đạt
161	188	2151052477	Trần Văn Đạt	63CK-CNCK	11	22	15	8	56	Đạt
162	189	2151092982	Trịnh Tiến Đạt	63MT	11	18	8	8	45	K
163	190	2151092981	Vì ThàNh Đạt	63MT	14	15	7	9	45	K
164	191	1951232188	Vũ Đình Đạt	61KTO-TK	16	9	16	10	51	Đạt
165	192	2051234894	Vũ Quốc Đạt	62KTO-TK	13	16	16	13	58	Đạt
166	193	2151042281	Vũ Quốc Đạt	63CX3	13	12	16	12	53	Đạt
167	194	2254013599	Trần Tiến Đạt	64K-QT	19	26	17	14	76	Đạt
168	196	1951050326	Trần Quang Đình	61CK-CNCK	1	15	12	BT	28	K
169	199	2151214159	Phạm Ngọc Doanh	63TĐH-ĐK1	16	27	19	12	74	Đạt
170	200	2151214188	Lê Quý Đôn	63TĐH-ĐK1	17	29	20	14	80	Đạt
171	201	2151160502	Phạm Văn Đông	63HTTT2	18	20	15	10	63	Đạt
172	202	2254013600	Tạ Đình Đồng	64K-ĐT1	23	28	20	14	85	Đạt
173	203	2151140457	Nguyễn Bá Du	63QLXD1	24	9	16	11	60	Đạt
174	204	2051054089	Nguyễn Văn Dư	62CTM	2	14	12	12	40	K
175	205	2151052451	Nguyễn Văn Duẩn	63CTM	26	21	14	12	73	Đạt
176	207	2151244564	Đàm Minh Đức	63ĐTVT1	24	21	16	14	75	Đạt
177	208	2051063496	Đinh Trần Đức	62TH-NB	22	29	20	BT	71	K
178	210	2154020965	Đỗ Minh Đức	63QT-KDQT	12	16	16	13	57	Đạt
179	211	2151052486	Đỗ Minh Đức	63CTM	17	15	10	14	56	Đạt
180	212	2151072924	Hoàng Nguyễn Minh Đức	63CTN	21	24	17	16	78	Đạt
181	213	2051204592	Lê Tư Đức	62CĐT2	0	13	17	BT	30	K
182	214	2151120392	Nguyễn Duy Đức	63KTĐ-ĐCN	20	20	17	9	66	Đạt
183	215	2151214192	Nguyễn Huy Đức	63TĐH-ĐK2	22	25	19	15	81	Đạt
184	217	2051204535	Nguyễn Tuấn Đức	62CĐT3	21	16	19	6	62	Đạt
185	218	2151143576	Nguyễn Văn Đức	63QLXD2	12	12	16	11	51	Đạt
186	219	2051204484	Nguyễn Văn Đức	62CĐT3	0	18	9	10	37	K
187	220	2151042290	Phạm Minh Đức	63CX3	7	15	11	14	47	K
188	222	2151123356	Trần Anh Đức	63KTĐ-HTĐ	20	28	19	13	80	Đạt
189	223	2154045416	Trần Bá Đức	63KTXD2	19	27	19	10	75	Đạt
190	224	2151060303	Trần Quý Đức	63CNTT3	23	27	19	20	89	Đạt
191	227	2051204544	Vũ Minh Đức	62CĐT3	7	20	11	13	51	K
192	228	2154065674	Vũ Minh Đức	63QTDL1	21	16	19	15	71	Đạt
193	229	2254016736	Nguyễn Đình Đức	64K-ĐT2	18	23	15	17	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
194	230	2154045403	Nguyễn Phương	Dung	63KTXD2	9	20	19	BT	48	K
195	231	2151163675	Phạm Thị	Dung	63HTTT2	23	18	14	11	66	Đạt
196	232	1951232203	Đào Quang	Dũng	61KTO-CN2	3	23	20	10	56	K
197	234	2051054052	Đinh Quang	Dũng	62CTM	7	12	13	11	43	K
198	235	2151092972	Nguyễn Lâm	Dũng	63MT	2	13	16	11	42	K
199	238	2151214162	Nguyễn Tiến	Dũng	63TĐH-ĐK1	28	26	16	14	84	Đạt
200	239	1951064067	Nguyễn Văn	Dũng	61TH	6	17	13	12	48	K
201	240	2151133484	Phạm Mạnh	Dũng	63GT	14	22	16	16	68	Đạt
202	241	2151191437	Phạm Tiến	Dũng	63SH	13	22	13	8	56	Đạt
203	243	2151052459	Trần Tiến	Dũng	63CK-CNCK	21	13	15	12	61	Đạt
204	244	2151234373	Vũ Văn	Dũng	63KTO-CN2	22	18	15	8	63	Đạt
205	245	2254013602	Bùi Đăng	Dũng	64K-PT	20	18	10	12	60	Đạt
206	246	2254013603	Nguyễn Bá	Dũng	64K-ĐT1	18	13	10	12	53	Đạt
207	248	2151204013	Ngô Quang	Được	63CĐT1	12	7	4	BT	23	K
208	249	2151214170	Bùi Đại	Dương	63TĐH-ĐK1	14	8	9	13	44	K
209	250	2051211314	Đỗ Thái	Dương	62TĐH-ĐK4	14	13	8	11	46	K
210	251	2154045406	Lê Thị Bình	Dương	63KTXD3	11	14	13	9	47	K
211	252	2151022144	Nguyễn Bình	Dương	63N	2	11	7	BT	20	K
212	253	2151113154	Nguyễn Khánh	Dương	63CT1	9	9	8	4	30	K
213	254	1951232214	Nguyễn Long	Dương	61KTO-CN1	22	14	15	10	61	Đạt
214	255	2151123340	Nguyễn Quý	Dương	63KTĐ-ĐCN	13	16	15	12	56	Đạt
215	256	2151200659	Nguyễn Thái	Dương	63CĐT3	20	15	14	6	55	Đạt
216	257	2051215354	Nguyễn Thanh	Dương	62TĐH-ĐK4	16	6	15	7	44	K
217	258	2151012022	Nguyễn Thanh	Dương	63C1	3	9	5	8	25	K
218	260	2151042271	Phạm Hải	Dương	63CX1	19	15	19	8	61	Đạt
219	261	2151214174	Phạm Hồng	Dương	63TĐH-ĐK1	23	20	12	13	68	Đạt
220	262	2151072920	Phạm Vũ Tùng	Dương	63CTN	20	17	13	10	60	Đạt
221	263	2151203994	Tạ Trịnh	Dương	63CĐT3	17	19	16	7	59	Đạt
222	264	2151143568	Trần Thị Bạch	Dương	63QLXD1	21	18	15	12	66	Đạt
223	266	2151234385	Vũ Xuân	Dương	63KTO-CN2	23	23	16	12	74	Đạt
224	267	2254013604	Đỗ Thùy	Dương	64K-QT	24	29	19	15	87	Đạt
225	268	2254013605	Lâm Thị Thùy	Dương	64K-QT	23	27	17	14	81	Đạt
226	269	2254105253	Nguyễn Thùy	Dương	64KTS1	24	22	17	14	77	Đạt
227	270	2254105254	Nguyễn Xuân	Dương	64KTS1	19	21	19	11	70	Đạt
228	272	2151183851	Bùi Khắc	Duy	63KTH	13	15	15	6	49	K
229	275	2151042266	Nguyễn Đức	Duy	63CX1	22	14	12	6	54	Đạt
230	276	1951054002	Nguyễn Đức	Duy	61KTO-CN1	18	17	16	9	60	Đạt
231	277	1951121289	Nguyễn Lê	Duy	61KTĐ-NLT	21	25	19	14	79	Đạt
232	278	2151092975	Nguyễn Văn	Duy	63MT	18	21	9	12	60	Đạt
233	279	2151031383	Phạm Tiến	Duy	63V	23	23	20	18	84	Đạt
234	280	2151092976	Thái Khắc	Duy	63MT	20	29	19	13	81	Đạt
235	281	2254013607	Đinh Anh	Duy	64K-ĐT1	23	28	20	11	82	Đạt
236	282	2054015737	Đặng Thị Thùy	Duyên	62K-PT	19	26	19	7	71	Đạt
237	283	2154045405	Phạm Thị Tố	Duyên	63KTXD1	23	22	17	10	72	Đạt
238	284	2254013608	Đỗ Thị	Duyên	64K-ĐT1	25	27	19	17	88	Đạt
239	285	2254013609	Lê Mỹ	Duyên	64K-QT	21	28	19	17	85	Đạt
240	286	2254105256	Phạm Bùi Phương	Duyên	64KTS3	20	28	20	11	79	Đạt
241	287	2254105257	Trần Thị Ánh	Duyên	64KTS2	23	27	16	15	81	Đạt
242	288	1951071148	Đặng Nam	Giang	61CTN	15	22	20	12	69	Đạt
243	289	2051234693	Hoàng Minh	Giang	62KTO-CN4	9	21	15	6	51	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
244	291	2051062305	Nguyễn Thị Giang	62TH	20	28	16	7	71	Đạt
245	292	2151120394	Nguyễn Trường Giang	63KTĐ-ĐCN	14	18	14	10	56	Đạt
246	293	2151040114	Phạm Đức Giang	63CX2	18	21	15	4	58	K
247	294	2254105258	Bùi Hương Giang	64KTS3	24	29	18	18	89	Đạt
248	295	2254105259	Đinh Thị Ngân Giang	64KTS3	20	26	18	11	75	Đạt
249	296	2254013611	Hoàng Hương Giang	64K-ĐT1	22	27	18	16	83	Đạt
250	297	2254105260	Nguyễn Hương Giang	64KTS3	20	26	15	16	77	Đạt
251	298	2254105261	Nguyễn Thị Giang	64KTS2	23	23	17	13	76	Đạt
252	300	2151012038	Bùi Thu Hà	63C2	21	18	10	14	63	Đạt
253	301	2154055583	Đào Việt Hà	63TMDT2	22	27	18	9	76	Đạt
254	302	2151204015	Khổng Giang Hoàng Hà	63CĐT2	20	25	18	11	74	Đạt
255	304	2151062761	Lê Văn Hà	63CNTT4	20	29	16	18	83	Đạt
256	305	2154041050	Nguyễn Thanh Hà	63KTXD3	12	22	18	8	60	Đạt
257	306	2154065677	Nguyễn Thị Hà	63QTDL2	18	22	16	17	73	Đạt
258	307	2154061120	Nguyễn Thị Hồng Hà	63QTDL2	9	10	16	6	41	K
259	309	2151183854	Trần Thị Thu Hà	63KTH	23	17	8	6	54	Đạt
260	310	2154065680	Vũ Thu Hà	63QTDL1	24	16	12	8	60	Đạt
261	311	2254013616	Nguyễn Thanh Hà	64K-ĐT2	16	14	12	9	51	Đạt
262	312	2254105268	Trần Ngân Hà	64KTS2	22	25	17	12	76	Đạt
263	313	2254013617	Vũ Ngọc Hà	64K-ĐT2	28	24	17	17	86	Đạt
264	314	2254105269	Vũ Thị Việt Hà	64KTS2	27	25	17	17	86	Đạt
265	315	2154051085	Chu Văn Mạnh Hải	63TMDT1	15	14	8	7	44	K
266	316	2154025023	Nguyễn Ngọc Hải	63QT-KDQT	26	21	12	9	68	Đạt
267	317	2151140479	Nguyễn Phúc Hải	63QLXD1	3	12	9	10	34	K
268	318	2154020950	Nguyễn Thị Hải	63QT-KDQT	5	17	11	BT	33	K
269	319	2151012041	Nguyễn Vũ Hải	63C2	13	15	12	10	50	Đạt
270	321	2154045421	Quách Thị Hải	63KTXD3	11	15	16	7	49	K
271	322	1951201669	Trịnh Thế Hải	61CĐT1	6	6	14	BT	26	K
272	323	2051234730	Vũ Văn Hải	62KTO-CN2	17	15	10	10	52	Đạt
273	324	2254013619	Đào Đình Hải	64K-PT	12	11	10	7	40	K
274	325	2151234411	Lê Ngọc Hân	63KTO-TK	15	14	13	9	51	Đạt
275	326	2154031012	Bùi Thị Thu Hằng	63KT3	21	15	14	11	61	Đạt
276	327	2151090343	Nguyễn Thị Thúy Hằng	63MT	4	7	11	9	31	K
277	328	2151163687	Nguyễn Đình Hạnh	63HTTT2	19	14	15	13	61	Đạt
278	329	2054011684	Nguyễn Thị Hạnh	62K-ĐT2	15	15	10	8	48	K
279	331	2254013624	Lê Thị Hồng Hạnh	64K-ĐT1	28	26	14	14	82	Đạt
280	332	2254105273	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	64KTS2	28	25	15	14	82	Đạt
281	333	2254013625	Trương Thị Hạnh	64K-PT	22	23	12	15	72	Đạt
282	335	2151244566	Tạ Quốc Hào	63ĐTVT1	22	25	15	14	76	Đạt
283	336	2154061131	Ngân Thị Hào	63QTDL2	24	11	14	10	59	Đạt
284	337	2151103068	Trần Thị Hào	63HP	20	13	11	11	55	Đạt
285	338	2151204018	Nguyễn Hữu Hậu	63CĐT3	24	9	11	10	54	Đạt
286	339	2254013626	Trần Thị Hải Hậu	64K-PT	22	15	13	BT	50	K
287	340	2254013627	Tạ Thị Thu Hiền	64K-ĐT2	28	28	16	12	84	Đạt
288	341	2151173770	Dương Văn Hiến	63KTPM2	16	10	3	8	37	K
289	342	2154065681	Lê Mai Hiền	63QTDL1	24	25	11	14	74	Đạt
290	343	2151012046	Trần Thị Hiền	63C2	22	23	18	10	73	Đạt
291	344	2254013629	Cần Thị Thanh Hiền	64K-ĐT1	24	26	20	14	84	Đạt
292	345	2254105275	Dương Thị Hiền	64KTS2	22	24	13	13	72	Đạt
293	346	2254105276	Nguyễn Diệu Hiền	64KTS3	25	18	10	12	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
294	347	2254013632	Nguyễn Thị	Hiền	64K-ĐT2	23	14	13	15	65	Đạt
295	348	2254013633	Nguyễn Thu	Hiền	64K-QT	22	27	19	13	81	Đạt
296	349	1951211905	Đặng Xuân	Hiền	61TĐH4	21	20	20	9	70	Đạt
297	351	1951232235	Không Quang	Hiệp	61KTO-CN2	3	9	10	BT	22	K
298	352	2151092991	Ngô Đức	Hiệp	63MT	15	10	15	8	48	K
299	354	2151173771	Nguyễn Tuấn	Hiệp	63KTPM2	14	14	16	4	48	K
300	355	2151230776	Trịnh Văn	Hiệp	63KTO-CN1	17	20	16	10	63	Đạt
301	356	2151214206	Bùi Xuân	Hiếu	63TĐH-ĐK2	18	24	17	11	70	Đạt
302	357	2051053988	Đình Trung	Hiếu	62CK-QLM	21	24	17	8	70	Đạt
303	358	2051234763	Hoàng Trọng	Hiếu	62KTO-CN2	17	23	15	11	66	Đạt
304	359	2151113190	Mai Trung	Hiếu	63CT1	4	23	13	11	51	K
305	360	2051054171	Nguyễn Công	Hiếu	62CTM	12	24	17	12	65	Đạt
306	361	2151052500	Nguyễn Minh	Hiếu	63CK-CNCK	14	23	17	8	62	Đạt
307	362	2151040084	Nguyễn Thanh	Hiếu	63CX3	13	24	19	9	65	Đạt
308	363	2151160501	Nguyễn Trung	Hiếu	63HTTT1	16	20	17	11	64	Đạt
309	364	2151170557	Phạm Trung	Hiếu	63KTPM2	10	13	11	6	40	K
310	365	2151123367	Phạm Văn	Hiếu	63KTĐ-ĐCN	11	23	16	10	60	Đạt
311	366	2151113191	Tổng Minh	Hiếu	63CT1	10	23	16	11	60	Đạt
312	367	2151173772	Trần	Hiếu	63KTPM1	16	23	17	14	70	Đạt
313	368	2151214209	Trần Cao	Hiếu	63TĐH-ĐK3	21	25	17	16	79	Đạt
314	369	2151230739	Trần Minh	Hiếu	63KTO-CN3	14	26	17	9	66	Đạt
315	370	2151042301	Trần Ngọc	Hiếu	63CX1	7	8	16	8	39	K
316	371	2151123368	Vũ Dương Trung	Hiếu	63KTĐ-HTĐ	14	21	13	7	55	Đạt
317	372	2051234731	Vũ Minh	Hiếu	62KTO-CN2	14	21	11	6	52	Đạt
318	373	2254105279	Nguyễn Minh	Hiếu	64KTS2	20	24	12	11	67	Đạt
319	374	1951141459	Vũ Văn	Hiếu	61QLXD-QL	13	23	16	10	62	Đạt
320	375	2154045425	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	63KTXD1	17	22	16	14	69	Đạt
321	377	1951151548	Trần Đức	Hòa	61CX	9	21	11	9	50	Đạt
322	378	2254013634	Nông Minh	Hòa	64K-ĐT1	18	22	15	16	71	Đạt
323	379	2151173773	Lê Văn	Hoan	63KTPM2	15	20	16	8	59	Đạt
324	381	2151204029	Phạm Văn	Hoan	63CĐT3	9	12	16	8	45	K
325	382	2151061170	Chu Minh	Hoàn	63CNTT2	18	21	13	15	67	Đạt
326	383	2151143587	Đặng Quyền	Hoàn	63QLXD1	10	20	12	6	48	K
327	385	2151012051	Bùi Huy	Hoàng	63C1	29	23	13	14	79	Đạt
328	386	2151214213	Đặng Vũ	Hoàng	63TĐH-ĐK3	19	20	11	10	60	Đạt
329	387	2054036386	Đỗ Huy	Hoàng	62KT4	9	11	10	BT	30	K
330	388	2151214214	Kiều Quang	Hoàng	63TĐH-ĐK1	6	20	11	7	44	K
331	389	2151060235	Lê Cao	Hoàng	63CNTT3	17	27	19	10	73	Đạt
332	390	2051120937	Lê Huy	Hoàng	62KTĐ-NLT	6	26	18	11	61	K
333	392	2151022150	Lê Việt	Hoàng	63N	10	20	19	8	57	Đạt
334	394	2154065687	Nguyễn Gia	Hoàng	63QTDL2	19	29	20	19	87	Đạt
335	395	2151234426	Phan Việt	Hoàng	63KTO-CN2	23	26	20	16	85	Đạt
336	396	2051073350	Trần Văn	Hoàng	62CTN	10	22	20	10	62	Đạt
337	397	2151143589	Trần Việt	Hoàng	63QLXD2	9	23	19	18	69	Đạt
338	398	2151170576	Trịnh Công Huy	Hoàng	63KTPM2	12	23	20	9	64	Đạt
339	399	2154045427	Vũ Huy	Hoàng	63KTXD3	15	24	19	13	71	Đạt
340	400	2151062778	Vũ Văn	Hoàng	63CNTT3	13	11	11	9	44	K
341	401	2151173775	Vũ Xuân	Hoàng	63KTPM1	20	29	17	16	82	Đạt
342	402	2254013635	Đoàn Duy	Hoàng	64K-ĐT1	12	29	19	18	78	Đạt
343	403	2254013636	Lê Đình	Hoàng	64K-ĐT1	25	29	19	16	89	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
344	404	1951232250	Trần Thế Hoàng	61KTO-CN1	10	27	19	6	62	Đạt
345	405	2051060527	Lương Chung Hội	62TH-NB	19	27	20	16	82	Đạt
346	406	2151052519	Nguyễn Vũ Hợp	63CK-MXD	15	28	12	10	65	Đạt
347	407	2254013638	Ma Thị Huê	64K-ĐT1	20	27	19	15	81	Đạt
348	409	2051204309	Đào Tuấn Hùng	62CĐT4	13	25	17	13	68	Đạt
349	410	2151042308	Đoàn Phi Hùng	63CX1	15	28	19	14	76	Đạt
350	412	2151052521	Hoàng Văn Hùng	63CTM	14	21	17	7	59	Đạt
351	413	2151012056	Lê Tuấn Hùng	63C1	17	17	19	6	59	Đạt
352	414	2151052523	Nguyễn Đức Hùng	63CK-MXD	18	20	19	11	68	Đạt
353	415	2154045430	Nguyễn Huy Hùng	63KTXD3	16	17	19	10	62	Đạt
354	416	2051110892	Nguyễn Mạnh Hùng	62CT	12	9	9	13	43	K
355	417	2151012057	Nguyễn Quốc Hùng	63C1	14	11	15	3	43	K
356	418	2151022152	Nguyễn Văn Hùng	63N	14	26	15	8	63	Đạt
357	419	2151052524	Trần Minh Hùng	63CTM	16	27	12	15	70	Đạt
358	422	2151042315	Đông Mạnh Hùng	63CX2	14	16	16	11	57	Đạt
359	423	2151123377	Hà Duy Hưng	63KTĐ-ĐCN	16	29	17	14	76	Đạt
360	424	2151123378	Hoàng Tuấn Hưng	63KTĐ-HTĐ	11	28	17	11	67	Đạt
361	425	2151123379	Lê Văn Hưng	63KTĐ-ĐCN	18	26	19	9	72	Đạt
362	426	2151062792	Nguyễn Chí Hưng	63CNTT3	19	26	16	15	76	Đạt
363	427	2051145455	Nguyễn Mạnh Hưng	62QLXD-KT	23	17	17	11	68	Đạt
364	428	2151060268	Nguyễn Thanh Hưng	63CNTT3	20	28	17	12	77	Đạt
365	431	2051113244	Nguyễn Văn Hưng	62CT	9	12	15	10	46	K
366	432	2051204479	Nguyễn Việt Hưng	62CĐT2	11	10	14	10	45	K
367	433	2151123380	Nguyễn Việt Hưng	63KTĐ-NLT	6	16	14	6	42	K
368	434	2054015729	Nguyễn Việt Hưng	62K-PT	14	21	19	13	67	Đạt
369	435	2051063920	Phạm Gia Hưng	62TH-VA	22	26	19	15	82	Đạt
370	436	2151062794	Phan Tuấn Hưng	63CNTT2	18	24	20	17	79	Đạt
371	437	2151133506	Trịnh Xuân Hưng	63GT	13	21	16	12	62	Đạt
372	439	2254013640	Trịnh Quang Hưng	64K-QT	16	19	20	14	69	Đạt
373	440	2151012068	Nguyễn Thị Thanh Hương	63C2	6	17	15	6	44	K
374	441	2154041053	Phạm Hà Hương	63KTXD3	22	12	11	12	57	Đạt
375	442	2254013641	Chu Thị Hương	64K-QT	26	17	11	16	70	Đạt
376	443	2254013642	Khuất Thu Hương	64K-ĐT1	26	28	19	17	90	Đạt
377	444	2254105283	Lê Thị Thu Hương	64KTS1	20	22	17	16	75	Đạt
378	445	2254105284	Nguyễn Mai Hương	64KTS3	12	16	14	10	52	Đạt
379	446	2254013643	Nguyễn Thị Mai Hương	64K-ĐT1	26	26	14	17	83	Đạt
380	447	2254013644	Nguyễn Thị Thanh Hương	64K-ĐT1	25	28	17	17	87	Đạt
381	450	2254013645	Nguyễn Thu Hương	64K-PT	13	14	8	13	48	K
382	452	2051204580	Bùi Văn Huy	62CĐT4	6	12	11	4	33	K
383	453	2151214221	Lê Đức Huy	63TĐH-ĐK1	24	22	19	17	82	Đạt
384	454	2154045431	Lê Đức Huy	63KTXD3	13	27	20	4	64	K
385	455	2154014885	Lê Quang Huy	63K-QT	25	27	20	17	89	Đạt
386	456	2151050149	Ngô Quang Huy	63CK-CNCK	24	21	16	10	71	Đạt
387	457	2151204038	Nguyễn Đức Huy	63CĐT1	15	21	16	12	64	Đạt
388	458	2151052529	Nguyễn Quang Huy	63CTM	24	15	7	BT	46	K
389	459	2051030107	Nguyễn Quốc Huy	62V	22	12	10	4	48	K
390	460	2051113225	Nguyễn Văn Huy	62CT	0	11	11	BT	22	K
391	462	2154045433	Phạm Quang Huy	63KTXD1	10	12	15	11	48	K
392	463	2151264663	Tổng Anh Huy	63TTNT	20	25	17	15	77	Đạt
393	465	1951232273	Trần Văn Huy	61KTO-CN2	6	14	10	10	40	K

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
394	466	2151071361	Võ Đoàn	Huy	63CTN	4	14	9	BT	27	K
395	467	2151204040	Vũ Văn	Huy	63CĐT2	23	18	12	8	61	Đạt
396	468	2254016742	Hà Lê	Huy	64K-ĐT1	27	25	20	16	88	Đạt
397	469	2254105286	Lê Đức	Huy	64KTS3	25	20	20	11	76	Đạt
398	470	2254105287	Phạm Đức	Huy	64KTS1	14	17	15	12	58	Đạt
399	471	2151140473	Nguyễn Khánh	Huyền	63QLXD2	12	16	16	13	57	Đạt
400	472	2154035250	Nguyễn Khánh	Huyền	63KT3	19	20	13	13	65	Đạt
401	473	2151140477	Nguyễn Thanh	Huyền	63QLXD1	15	21	13	4	53	K
402	474	2151140456	Nguyễn Thanh	Huyền	63QLXD1	14	22	18	8	62	Đạt
403	475	2154045434	Nguyễn Thị	Huyền	63KTXD1	19	18	12	10	59	Đạt
404	476	2054021912	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	62QT-KDQT	14	13	4	8	39	K
405	477	2154065691	Nông Thị	Huyền	63QTDL2	19	12	16	13	60	Đạt
406	478	2154035254	Phạm Thị Ngọc	Huyền	63KT2	6	16	15	14	51	K
407	479	2154061129	Phạm Thị Thanh	Huyền	63QTDL2	20	18	14	12	64	Đạt
408	480	2151143592	Phạm Thu	Huyền	63QLXD2	21	24	11	13	69	Đạt
409	481	2154045436	Trần Thị Thu	Huyền	63KTXD2	22	21	16	7	66	Đạt
410	482	2254105288	Đinh Thị Thu	Huyền	64KTS3	26	28	19	16	89	Đạt
411	483	2254013647	Hồ Thị Thanh	Huyền	64K-QT	26	27	12	18	83	Đạt
412	484	2254013648	Lê Phương	Huyền	64K-PT	25	28	20	17	90	Đạt
413	485	2254013650	Nguyễn Khánh	Huyền	64K-ĐT1	19	17	13	11	60	Đạt
414	486	2254013651	Nguyễn Thị Thu	Huyền	64K-QT	21	26	20	15	82	Đạt
415	487	2151244580	Nguyễn Thông	Kha	63ĐTVT2	22	20	17	8	67	Đạt
416	488	2051234658	Phạm Đình	Kha	62KTO-CN1	3	21	18	BT	42	K
417	489	2151173786	Lê Văn	Khải	63KTPM1	20	24	14	12	70	Đạt
418	490	2154025053	Phan Quang	Khải	63QT-KDQT	19	23	14	13	69	Đạt
419	491	2151052545	Phan Văn	Khải	63CTM	19	18	19	11	67	Đạt
420	492	2254013654	Ngô Đức	Khải	64K-QT	21	25	20	14	80	Đạt
421	493	2151214231	Đỗ An	Khang	63TĐH-ĐK1	16	11	16	11	54	Đạt
422	495	2151170592	Đinh Gia	Khánh	63KTPM1	21	12	14	4	51	K
423	496	2151214232	Nguyễn Đức Nam	Khánh	63TĐH-ĐK1	15	26	14	15	70	Đạt
424	498	2051063769	Nguyễn Ngọc	Khánh	62TH2	28	28	19	15	90	Đạt
425	499	2151193909	Nguyễn Quốc	Khánh	63SH	21	28	19	13	81	Đạt
426	501	2151042322	Nguyễn Trọng	Khánh	63CX1	26	26	17	13	82	Đạt
427	503	2154014896	Phùng Đình	Khánh	63K-PT	18	21	16	10	65	Đạt
428	505	2151264667	Trần Duy	Khánh	63TTNT	21	26	19	14	80	Đạt
429	509	2151244581	Nguyễn Đăng	Khoa	63ĐTVT1	19	23	19	14	75	Đạt
430	510	2151123383	Nguyễn Huy	Khôi	63KTĐ-ĐCN	9	21	12	BT	42	K
431	511	2151052549	Nguyễn Bá	Khương	63CK-QLM	12	18	15	8	53	Đạt
432	512	2151214234	Thân Văn	Khuyến	63TĐH-ĐK2	21	23	18	8	70	Đạt
433	513	2254105291	Nguyễn Thị	Khuyến	64KTS2	16	23	15	9	63	Đạt
434	514	2151093000	Dương Văn	Kiên	63MT	19	20	14	7	60	Đạt
435	515	2151193911	Giang Văn	Kiên	63SH	20	19	11	4	54	K
436	517	2151214237	Nguyễn Trọng	Kiên	63TĐH-ĐK1	19	21	12	9	61	Đạt
437	520	1951060794	Nguyễn Trung	Kiên	61TH1	22	27	16	10	75	Đạt
438	521	2151170537	Nguyễn Trung	Kiên	63KTPM1	9	23	13	12	57	Đạt
439	522	2151214238	Trần Lê Trung	Kiên	63TĐH-ĐK1	22	21	16	15	74	Đạt
440	525	2151010031	Chu Tuấn	Kiệt	63C1	22	16	12	10	60	Đạt
441	526	2051234806	Nguyễn Xuân	Kiều	62KTO-CN1	17	21	16	8	62	Đạt
442	527	2151060286	Nguyễn Thị Thanh	Lam	63CNTT2	21	29	17	11	78	Đạt
443	528	2151210695	Lưu Ngọc	Lâm	63TĐH-ĐK3	22	20	17	7	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
444	529	2151163700	Phùng Bảo Lâm	63HTTT1	23	27	20	18	88	Đạt
445	531	2051145462	Trương Hồng Lâm	62QLXD-KT	18	19	10	15	62	Đạt
446	532	2254105293	Đào Tùng Lâm	64KTS3	19	25	15	10	69	Đạt
447	533	2254105294	Nguyễn Việt Lâm	64KTS1	23	27	15	13	78	Đạt
448	534	2151183863	Ngô Thị Thanh Lan	63KTH	25	26	12	14	77	Đạt
449	535	2154061134	Trần Hương Lan	63QTDL2	20	27	13	7	67	Đạt
450	536	2154035266	Trịnh Hoàng Lan	63KT2	21	27	14	15	77	Đạt
451	537	2254105295	Dương Thị Lan	64KTS3	23	27	19	4	73	K
452	538	2154045450	Cao Thị Lệ	63KTXD2	22	27	16	8	73	Đạt
453	539	1951064086	Bùi Đức Liêm	61TH	17	25	14	10	66	Đạt
454	540	2254013657	Nguyễn Thị Liên	64K-QT	21	24	14	12	71	Đạt
455	541	2151113222	Bùi Thị Thúy Linh	63CT1	19	17	15	8	59	Đạt
456	542	2154065701	Chữ Thùy Linh	63QTDL1	21	25	18	15	79	Đạt
457	543	2154025057	Đặng Ngọc Linh	63QT-KDQT	21	29	17	16	83	Đạt
458	544	2051023290	Đinh Thị Thùy Linh	62N	22	21	16	12	71	Đạt
459	545	2151022160	Ma Thùy Linh	63N	22	21	12	7	62	Đạt
460	546	2151012074	Nguyễn Đào Linh	63C1	22	22	11	15	70	Đạt
461	547	2151234454	Nguyễn Phi Nhật Linh	63KTO-TK	23	14	14	6	57	Đạt
462	548	2151022161	Nguyễn Phương Linh	63N	21	25	11	4	61	K
463	549	2151113225	Nguyễn Phương Linh	63KTXD1	25	26	19	10	80	Đạt
464	550	2154075808	Nguyễn Trần Thùy Linh	63LG1	24	28	10	14	76	Đạt
465	552	2154065705	Phạm Lã Khánh Linh	63QTDL2	21	17	13	13	64	Đạt
466	553	2154010927	Phạm Thị Phương Linh	63K-ĐT	20	26	17	6	69	Đạt
467	554	2154055614	Phan Tổng Khánh Linh	63TMDT2	24	28	17	15	84	Đạt
468	555	2154061124	Trần Thị Ngọc Linh	63QTDL2	21	23	11	13	68	Đạt
469	556	2054026069	Trịnh Nhật Linh	62QT-MAR2	17	24	18	6	65	Đạt
470	557	2154065708	Vũ Diệu Huyền Linh	63QTDL2	18	11	13	10	52	Đạt
471	558	2254013658	Đỗ Quang Linh	64K-PT	22	18	20	11	71	Đạt
472	559	2254105300	Hoàng Thùy Linh	64KTS3	23	22	15	12	72	Đạt
473	560	2254013661	Nguyễn Hà Linh	64K-QT	23	29	15	13	80	Đạt
474	561	2254013662	Nguyễn Hoàng Linh	64K-PT	30	29	20	15	94	Đạt
475	562	2254013663	Nguyễn Phương Linh	64K-PT	19	24	20	8	71	Đạt
476	563	2254013667	Nguyễn Thị Thùy Linh	64K-ĐT2	14	19	11	12	56	Đạt
477	564	2254105303	Nguyễn Thị Thùy Linh	64KTS3	26	29	20	14	89	Đạt
478	565	2254013670	Vương Huyền Linh	64K-ĐT2	24	27	15	14	80	Đạt
479	567	2254105308	Phạm Thị Loan	64KTS3	21	25	16	13	75	Đạt
480	568	2051077791	Đào Đức Lộc	62CTN	9	10	2	6	27	K
481	570	2151200644	Nguyễn Văn Lộc	63CĐT3	13	10	7	13	43	K
482	571	2151173794	Nguyễn Xuân Lộc	63KTPM2	21	14	10	10	55	Đạt
483	572	2051063605	Cao Bá Lợi	62TH3	15	19	8	9	51	Đạt
484	573	2154041059	Đỗ Văn Lợi	63KTXD1	26	25	19	17	87	Đạt
485	574	2151204059	Nguyễn Đức Lợi	63CĐT3	26	20	11	14	71	Đạt
486	575	2151123388	Nguyễn Văn Lợi	63KTĐ-ĐCN	18	20	15	7	60	Đạt
487	576	2054015701	Đặng Ngọc Long	62K-ĐT3	22	27	20	15	84	Đạt
488	577	2054015624	Đinh Thành Long	62K-ĐT3	11	24	19	15	69	Đạt
489	579	2051204541	Nguyễn Chí Long	62CĐT1	12	24	16	8	60	Đạt
490	580	2151052562	Nguyễn Đình Long	63CTM	16	24	15	10	65	Đạt
491	581	2051125004	Nguyễn Đình Phi Long	62KTĐ-ĐCN	9	13	5	4	31	K
492	582	2151204056	Nguyễn Nhật Long	63CĐT3	16	18	12	9	55	Đạt
493	583	1951232296	Nguyễn Thế Long	61KTO-CN2	16	14	8	11	49	K

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
494	584	2151052563	Nguyễn Trọng Long	63CK-QLM	7	18	8	12	45	K
495	586	2154071285	Phạm Hoàng Long	63LG2	11	15	12	16	54	Đạt
496	589	2151210689	Trần Văn Long	63TĐH-ĐK3	13	20	19	13	65	Đạt
497	590	2151193914	Võ Hoàng Long	63SH	12	9	8	12	41	K
498	592	2151022163	Vương Thành Long	63N	19	19	11	BT	49	K
499	593	2254013671	Trần Thị Lua	64K-QT	24	15	11	10	60	Đạt
500	594	2151204060	Trần Quang Luật	63CĐT1	9	14	14	6	43	K
501	596	2151060297	Đào Đức Lương	63CNTT2	22	26	19	16	83	Đạt
502	597	2051215198	Lê Đức Lương	62TĐH-HTN	14	13	12	10	49	K
503	599	1951141484	Nguyễn Đức Lương	61QLXD-KT	12	12	11	7	42	K
504	600	2151234462	Thiếu Quang Lương	63KTO-CN2	16	18	12	16	62	Đạt
505	601	2254013673	Đỗ Ngọc Ly	64K-QT	14	15	19	10	58	Đạt
506	602	2254013674	Vũ Khánh Ly	64K-ĐT1	13	8	12	12	45	K
507	603	2254013675	Vũ Thị Minh Lý	64K-PT	17	22	13	14	66	Đạt
508	604	2151143603	Đỗ Thị Mai	63QLXD1	7	21	12	6	46	K
509	605	2151183865	Nguyễn Phương Mai	63KTH	24	29	19	17	89	Đạt
510	606	2254105312	Đoàn Thị Mai	64KTS2	21	27	19	17	84	Đạt
511	607	2254013676	Nguyễn Thị Phương Mai	64K-ĐT1	24	28	20	13	85	Đạt
512	609	2151052573	Đinh Văn Mạnh	63CK-CNCK	19	24	15	15	73	Đạt
513	611	2151103087	Lê Quang Mạnh	63HP	14	20	8	10	52	Đạt
514	612	2151214250	Nguyễn Bá Mạnh	63TĐH-ĐK3	13	26	14	14	67	Đạt
515	613	2151204064	Nguyễn Đăng Mạnh	63CĐT3	18	24	4	9	55	K
516	614	2151011317	Nguyễn Sĩ Mạnh	63C1	18	25	12	16	71	Đạt
517	615	2151052577	Nguyễn Văn Mạnh	63CK-QLM	15	16	3	7	41	K
518	619	2254013678	Nguyễn Quang Mạnh	64K-ĐT1	24	22	15	14	75	Đạt
519	620	2254013679	Hoàng Thị Tuyết Mây	64K-PT	16	19	15	8	58	Đạt
520	621	2254105314	Bùi Thị Minh Mến	64KTS2	22	16	18	9	65	Đạt
521	622	2254013680	Lê Thị Mìn	64K-ĐT1	13	16	10	9	48	K
522	623	2151204072	Khúc Công Minh	63CĐT2	17	21	17	4	59	K
523	625	2151052580	Nguyễn Công Minh	63CK-CNCK	13	28	20	17	78	Đạt
524	626	2051124952	Nguyễn Đức Minh	62KTĐ-NLT	11	23	19	9	62	Đạt
525	627	2151011313	Nguyễn Nhật Minh	63C2	15	22	19	16	72	Đạt
526	628	2151093012	Nguyễn Văn Minh	63MT	13	25	19	6	63	Đạt
527	629	2151012082	Phạm Thanh Thảo Minh	63C1	17	26	16	13	72	Đạt
528	630	2151204075	Phạm Tuấn Minh	63CĐT.NB	13	22	20	13	68	Đạt
529	631	2151030052	Phan Vũ Minh	63V	21	28	20	20	89	Đạt
530	632	2151052582	Trần Công Minh	63CK-CNCK	16	25	20	8	69	Đạt
531	633	2151010013	Trương Công Minh	63C1	11	8	12	4	35	K
532	634	2154065713	Vũ Minh	63QTDL2	12	25	12	14	63	Đạt
533	636	2254013683	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	64K-ĐT1	19	26	17	17	79	Đạt
534	637	2254105316	Trần Đức Minh	64KTS1	20	27	20	15	82	Đạt
535	638	2154045470	Nguyễn Thị My	63KTXD1	21	26	17	9	73	Đạt
536	639	2054036313	Vũ Thị Trà My	62KT1	24	20	19	15	78	Đạt
537	640	2254105319	Nguyễn Trà My	64KTS2	22	27	20	11	80	Đạt
538	642	2151143608	Bùi Hải Nam	63QLXD2	23	28	20	18	89	Đạt
539	643	2151093015	Đào Hải Nam	63MT	12	21	19	8	60	Đạt
540	644	2151230712	Đỗ Minh Nam	63KTO-CN2	9	11	15	12	47	K
541	645	2151052584	Đoàn Nam	63CTM	24	26	17	16	83	Đạt
542	646	2051054121	Dương Như Nam	62CTM	16	19	19	10	64	Đạt
543	647	2151123399	Hoàng Bá Nam	63KTĐ-ĐCN	24	17	16	14	71	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
544	648	2154035303	Hoàng Thị Nam	63KT2	22	26	16	13	77	Đạt
545	650	2151120436	Ngô Duy Nam	63KTĐ-NLT	16	9	15	4	44	K
546	652	2151113235	Nguyễn Đình Mai Nam	63CT2	2	10	11	6	29	K
547	653	2151211223	Nguyễn Hoài Nam	63TĐH-ĐK3	19	13	15	14	61	Đạt
548	654	2051050299	Nguyễn Phương Nam	62CK-CNCK	19	5	12	12	48	K
549	655	2154065714	Nguyễn Thành Nam	63QTDL2	18	15	12	10	55	Đạt
550	656	2151160525	Nguyễn Văn Nam	63HTTT1	22	18	20	16	76	Đạt
551	657	2151052591	Phạm Xuân Nam	63CK-CNCK	6	14	14	6	40	K
552	658	2151040098	Tô Mạnh Nam	63CX3	4	11	14	BT	29	K
553	659	2151060299	Trương Quốc Nam	63CNTT2	16	27	20	18	81	Đạt
554	660	2151173803	Vũ Hoài Nam	63KTPM1	11	24	17	15	67	Đạt
555	662	2254105321	Lê Đình Nam	64KTS1	25	23	19	16	83	Đạt
556	664	2154035307	Nguyễn Thị Nga	63KT3	14	15	7	10	46	K
557	665	2054021946	Nguyễn Việt Nga	62QT-TMĐT	4	10	8	3	25	K
558	666	2154045476	Phạm Quỳnh Nga	63KTXD1	13	16	15	12	56	Đạt
559	667	2151062836	Phùng Thị Thanh Nga	63CNTT2	29	18	15	10	72	Đạt
560	668	2254105323	Cao Thị Thu Nga	64KTS1	19	14	8	14	55	Đạt
561	669	2054015814	Cao Thị Thanh Ngân	62K-PT	22	25	19	9	75	Đạt
562	670	2254013690	Bùi Thùy Ngân	64K-PT	24	29	20	18	91	Đạt
563	671	2254105327	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	64KTS3	23	26	19	15	83	Đạt
564	672	2254013691	Nguyễn Thị Hà Ngân	64K-ĐT1	19	23	20	9	71	Đạt
565	673	2051204558	Lê Đình Nghĩa	62CĐT3	4	7	11	BT	22	K
566	675	2151052596	Nguyễn Trung Nghĩa	63CK-MXD	19	27	14	10	70	Đạt
567	676	2051124986	Nguyễn Văn Nghĩa	62KTĐ-NLT	19	27	17	6	69	Đạt
568	677	2151052597	Trần Minh Nghĩa	63CTM	18	24	15	8	65	Đạt
569	678	2151140465	Trần Trung Nghĩa	63QLXD2	3	8	10	BT	21	K
570	680	2051124989	Vũ Văn Nghĩa	62KTĐ-HTĐ	10	12	4	6	32	K
571	681	2254105328	Nguyễn Thị Ngọc Nghiệp	64KTS3	9	21	8	14	52	Đạt
572	682	2151120416	Bùi Duy Ngọc	63KTĐ-ĐCN	9	21	15	13	58	Đạt
573	683	2151052598	Đặng Văn Ngọc	63CK-QLM	20	28	20	12	80	Đạt
574	684	2051145449	Lê Xuân Ngọc	62QLXD-KT	15	23	16	10	64	Đạt
575	685	2151052600	Nguyễn Mạnh Ngọc	63CK-MXD	21	26	19	10	76	Đạt
576	686	2151052601	Nguyễn Quang Ngọc	63CTM	18	19	16	11	64	Đạt
577	687	2151163709	Nguyễn Tuấn Ngọc	63HTTT1	17	23	19	13	72	Đạt
578	688	2051204386	Nguyễn Văn Ngọc	62CĐT2	11	21	16	6	54	Đạt
579	689	2051125053	Phạm Văn Ngọc	62KTĐ-HTĐ	18	21	16	11	66	Đạt
580	690	2151181424	Trần Bảo Ngọc	63KTH	17	21	15	16	69	Đạt
581	691	2051063463	Trần Minh Ngọc	62TH2	5	10	1	6	22	K
582	692	2151012086	Trần Thị Bảo Ngọc	63C1	25	11	5	12	53	K
583	693	2154041063	Vũ Hồng Ngọc	63KTXD2	3	15	5	BT	23	K
584	694	2254105329	Đỗ Minh Ngọc	64KTS3	18	19	13	12	62	Đạt
585	695	2254105330	Lê Thị Ngọc	64KTS3	9	17	10	12	48	K
586	696	2254013693	Lê Thị Ánh Ngọc	64K-ĐT2	11	17	12	11	51	Đạt
587	697	2254105331	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	64KTS3	23	23	13	13	72	Đạt
588	698	2154041055	Phạm Thị Ngự	63KTXD3	12	25	13	8	58	Đạt
589	699	2154045485	Đinh Sỹ Nguyên	63KTXD1	16	28	20	17	81	Đạt
590	700	2151042354	Đinh Văn Nguyên	63CX3	18	27	19	7	71	Đạt
591	701	2154020967	Giang Thị Thảo Nguyên	63QT-KDQT	9	25	15	BT	49	K
592	702	2151173808	Lê Ngọc Khôi Nguyên	63KTPM1	15	27	19	17	78	Đạt
593	703	2151022172	Mai Thảo Nguyên	63N	20	21	16	15	72	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
594	704	2254013695	Đỗ Thị Thảo	Nguyễn	64K-ĐT2	18	16	15	15	64	Đạt
595	705	2154035312	Bùi Thị Thu	Nguyệt	63KT3	21	27	16	12	76	Đạt
596	706	2054032203	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	62KT1	19	27	16	9	71	Đạt
597	707	2254013696	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	64K-ĐT2	23	27	16	12	78	Đạt
598	708	2254013697	Lê Thị	Nhàn	64K-PT	22	29	17	14	82	Đạt
599	709	2151230770	Bùi Minh	Nhật	63KTO.NB-C	24	29	17	14	84	Đạt
600	710	2151042356	Chu Quang	Nhật	63CX1	20	29	15	6	70	Đạt
601	711	2151211219	Đỗ Bá	Nhật	63TĐH-ĐK3	6	28	8	6	48	K
602	712	2154020982	Nguyễn Thị Bình	Nhi	63QT-MAR1	16	27	15	7	65	Đạt
603	713	2154065720	Nguyễn Thị Yên	Nhi	63QTDL2	24	28	15	10	77	Đạt
604	714	2151143613	Nguyễn Tú	Nhi	63QLXD2	24	28	20	20	92	Đạt
605	715	2151103092	Phạm Mai	Nhi	63HP	19	28	20	11	78	Đạt
606	716	2254013698	Mai Yên	Nhi	64K-ĐT2	22	26	17	15	80	Đạt
607	717	2254013700	Trần Ngọc	Nhi	64K-ĐT2	23	26	16	10	75	Đạt
608	718	2154020994	Lê Thị	Nhinh	63QT-MAR2	22	22	14	10	68	Đạt
609	719	2151113244	Trần Nam	Nho	63CT2	20	23	12	10	65	Đạt
610	720	2151210674	Nguyễn Quỳnh	Như	63TĐH-ĐK1	20	25	12	11	68	Đạt
611	721	2151173810	Dương Thị Hồng	Nhung	63KTPM2	24	23	19	14	80	Đạt
612	723	2054036485	Nguyễn Thị	Nhung	62KT5	22	26	15	6	69	Đạt
613	724	2154045491	Phạm Thị Hồng	Nhung	63KTXD2	21	27	19	11	78	Đạt
614	725	2051013016	Vũ Thị Hồng	Nhung	62C	17	13	11	11	52	Đạt
615	726	2254105335	Đinh Thị Tuyết	Nhung	64KTS1	21	20	11	10	62	Đạt
616	727	2051120962	Nguyễn Công	Ninh	62KTĐ-HTĐ	1	13	11	BT	25	K
617	730	2154014929	Đoàn Thị Kim	Oanh	63K-ĐT	17	17	12	14	60	Đạt
618	731	2151143614	Hoàng Kim	Oanh	63QLXD2	20	19	15	12	66	Đạt
619	732	2151143615	Ngô Kim	Oanh	63QLXD2	16	24	15	12	67	Đạt
620	733	2051060652	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	62TH4	11	13	16	8	48	K
621	734	2151090323	Phan Lâm	Oanh	63MT	20	21	12	10	63	Đạt
622	735	2151204086	Nguyễn Văn	Phái	63CĐT1	13	11	9	9	42	K
623	736	2151140481	Đỗ Tuấn	Phát	63QLXD1	14	14	10	8	46	K
624	739	2151143617	Lê Quý	Phong	63QLXD2	11	20	10	13	54	Đạt
625	740	2151214265	Nguyễn Duy	Phong	63TĐH-ĐK2	16	20	12	13	61	Đạt
626	741	2151214267	Trần Tuấn	Phong	63TĐH-ĐK3	16	20	12	9	57	Đạt
627	742	2151173813	Bùi Văn	Phú	63KTPM2	24	25	15	13	77	Đạt
628	743	2151062847	Đoàn Công	Phú	63CNTT.NB	18	25	15	14	72	Đạt
629	744	2151214269	Hoàng Đắc	Phú	63TĐH-ĐK1	12	14	9	8	43	K
630	745	2151052609	Khuong Đức	Phú	63CTM	16	18	16	13	63	Đạt
631	746	2051073337	Nguyễn Trọng	Phú	62CTN	19	17	20	10	66	Đạt
632	748	2051234733	An Minh	Phúc	62KTO.NB-C	18	16	15	12	61	Đạt
633	749	2051054222	Bùi Hồng	Phúc	62CK-CNCK	18	13	15	11	57	Đạt
634	750	1951232317	Đỗ Quang	Phúc	61KTO-CN1	11	10	12	10	43	K
635	751	2051215325	Mai Đình	Phúc	62TĐH-ĐK1	13	9	15	10	47	K
636	752	1951232319	Nguyễn Đình	Phúc	61KTO-TK	11	25	18	9	63	Đạt
637	753	2051145484	Nguyễn Văn	Phúc	62QLXD-KT	9	15	16	4	44	K
638	754	2254013705	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	64K-QT	26	19	12	12	69	Đạt
639	755	2254013706	Phạm Thị	Phúc	64K-PT	28	26	12	10	76	Đạt
640	756	2051234643	Lê Hoàng	Phước	62KTO-CN2	24	11	10	7	52	Đạt
641	757	2051145581	Nguyễn Huy	Phước	62QLXD-KT	21	18	12	15	66	Đạt
642	758	2154014933	Phạm Ngọc	Phước	63K-QT	16	20	12	13	61	Đạt
643	760	2054036408	Cao Thị Thu	Phương	62KT1	13	13	12	13	51	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
644	761	2151040068	Chu Minh	Phuong	63CX2	18	15	15	14	62	Đạt
645	762	2151011315	Dương Minh	Phuong	63C1	14	12	15	7	48	K
646	764	2151183870	Ngô Anh	Phuong	63KTH	17	13	13	3	46	K
647	765	2154055629	Nguyễn Kiều	Phuong	63TMDT1	19	23	17	17	76	Đạt
648	766	2154025103	Nguyễn Minh	Phuong	63QT-KDQT	16	12	10	12	50	Đạt
649	767	2151032219	Nguyễn Thu	Phuong	63CTN	13	15	4	12	44	K
650	768	2051124957	Nguyễn Văn	Phuong	62KTĐ-ĐCN	21	16	11	10	58	Đạt
651	770	2151060302	Trần Hoàng	Phuong	63CNTT3	18	21	15	15	69	Đạt
652	771	2154061139	Trần Lê	Phuong	63QTDL2	16	25	17	15	73	Đạt
653	772	2154065724	Trần Thị Anh	Phuong	63QTDL2	20	25	12	15	72	Đạt
654	773	2154055631	Trịnh Ngọc Huyền	Phuong	63TMDT1	26	28	19	14	87	Đạt
655	774	2254105341	Hoàng Mai	Phuong	64KTS3	20	17	15	13	65	Đạt
656	775	2254013709	Nguyễn Đức	Phuong	64K-ĐT2	23	28	19	15	85	Đạt
657	776	2254013710	Trịnh Tuấn	Phuong	64K-QT	27	29	19	17	92	Đạt
658	777	2154035331	Bùi Thị Bích	Phuong	63KT1	23	29	19	10	81	Đạt
659	778	2254013711	Nguyễn Thị Thu	Phuong	64K-QT	23	29	19	10	81	Đạt
660	779	2051063783	Biện Anh	Quân	62TH1	14	7	19	13	53	K
661	780	2151214276	Đoàn Bắc	Quân	63TĐH-ĐK2	24	16	16	9	65	Đạt
662	781	2051215286	Hoàng	Quân	62TĐH-ĐK2	11	17	12	9	49	K
663	782	2154065728	Hoàng Hồng	Quân	63QTDL1	25	12	11	14	62	Đạt
664	783	2151160492	La Hồng	Quân	63HTTT2	0	9	6	BT	15	K
665	784	2154041062	Lê Văn	Quân	63KTXD3	4	10	8	3	25	K
666	786	2054026127	Nguyễn Lê	Quân	62QT-KDQT	26	28	18	18	90	Đạt
667	788	2051234790	Nguyễn Minh	Quân	62KTO-CN4	21	17	15	12	65	Đạt
668	789	2051054189	Nguyễn Trường	Quân	62CK-CNCK	22	21	16	10	69	Đạt
669	790	2151120437	Nguyễn Văn	Quân	63KTĐ-ĐCN	22	22	16	6	66	Đạt
670	791	2151123422	Nguyễn Văn	Quân	63KTĐ-ĐCN	18	18	16	9	61	Đạt
671	792	2154025111	Nguyễn Việt Linh	Quân	63QT-KDQT	24	25	17	BT	66	K
672	793	2151214278	Tạ Hồng	Quân	63TĐH-ĐK2	10	12	12	9	43	K
673	794	2154065729	Vũ Trường	Quân	63QTDL1	19	19	12	14	64	Đạt
674	795	2254013712	Nguyễn Minh	Quân	64K-ĐT2	16	23	13	13	65	Đạt
675	796	2151163716	Đinh Hoàng	Quang	63HTTT1	20	29	19	13	81	Đạt
676	797	1951060952	Đinh Vũ	Quang	61PM2	15	23	19	15	72	Đạt
677	798	2154041045	Lâm Mai Ngọc	Quang	63KTXD1	12	19	17	9	57	Đạt
678	799	2151160493	Lê Hải	Quang	63HTTT1	14	13	15	10	52	Đạt
679	800	2151012090	Lê Minh	Quang	63C1	11	23	15	7	56	Đạt
680	801	2151214271	Lê Ngọc	Quang	63TĐH-ĐK1	13	25	19	9	66	Đạt
681	802	2151264677	Nghiêm Khắc	Quang	63TTNT	12	23	19	14	68	Đạt
682	803	2051231565	Nguyễn Đình	Quang	62KTO-CN2	11	20	16	14	61	Đạt
683	804	1951111238	Nguyễn Minh	Quang	61CT	9	17	17	9	52	Đạt
684	805	2051053992	Nguyễn Văn	Quang	62CK-QLM	6	18	17	4	45	K
685	806	2151170539	Phạm Minh	Quang	63KTPM1	15	15	17	4	51	K
686	807	2051204422	Phạm Văn	Quang	62CĐT3	21	13	17	15	66	Đạt
687	809	2154041036	Trịnh Minh	Quang	63KTXD2	11	23	15	15	64	Đạt
688	810	2154045500	Vi Hồng	Quang	63KTXD1	9	18	10	7	44	K
689	811	1951232334	Vũ Minh	Quang	61KTO-CN2	14	26	17	18	75	Đạt
690	812	2151012092	Lê Văn	Quang	63C1	9	19	17	12	57	Đạt
691	813	2151244602	Ngô Minh	Quang	63ĐTVT2	6	15	13	BT	34	K
692	814	2051020094	Bùi Hoàng	Quốc	62N	9	24	17	16	66	Đạt
693	815	2151183874	Trần Hữu	Quốc	63KTH	14	19	16	12	61	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
694	816	2151123424	Đinh Xuân Quý	63KTĐ-HTĐ	20	14	15	16	65	Đạt
695	817	2151052622	Nguyễn Đức Quý	63CTM	18	17	12	4	51	K
696	820	2154045503	Trần Văn Quý	63KTXD2	6	6	7	BT	19	K
697	821	1951232336	Vũ Anh Quý	61KTO-CN1	4	11	7	BT	22	K
698	822	2154014939	Vũ Hoàng Quý	63K-ĐT	20	21	6	12	59	Đạt
699	823	2151090331	Nguyễn Thị Quyên	63MT	1	10	7	BT	18	K
700	824	2051215434	Hồ Bá Quyền	62TĐH-ĐK4	3	7	7	3	20	K
701	827	1951060969	Nguyễn Như Quyền	61TH2	27	24	13	14	78	Đạt
702	828	2051124942	Trần Văn Quyền	62KTĐ-NLT	27	11	16	9	63	Đạt
703	829	2151113262	Đỗ Văn Quyết	63CT1	14	9	11	7	41	K
704	830	2151123425	Lê Xuân Quyết	63KTĐ-NLT	23	19	9	10	61	Đạt
705	831	2051124913	Lương Văn Quyết	62KTĐ-NLT	18	12	8	12	50	Đạt
706	833	2151072943	Nguyễn Thị Quỳnh	63CTN	18	15	9	9	51	Đạt
707	834	2151093025	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	63MT	20	18	17	8	63	Đạt
708	835	2151231224	Nguyễn Văn Quỳnh	63KTO-CN2	13	9	11	10	43	K
709	837	2154031273	Vương Lê Quỳnh	63KT1	19	18	17	12	66	Đạt
710	838	2254105348	Nguyễn Ngọc Quỳnh	64KTS1	23	27	19	12	81	Đạt
711	839	2254013715	Nguyễn Thị Quỳnh	64K-ĐT1	26	29	19	17	91	Đạt
712	840	2254105351	Nguyễn Thúy Quỳnh	64KTS3	26	26	19	15	86	Đạt
713	841	2151200656	Lưu Tấn Sang	63CĐT1	14	21	16	9	60	Đạt
714	842	1951060978	Vũ Văn Sang	61TH5	16	25	15	10	66	Đạt
715	843	2151214286	Đặng Đình Sơn	63TĐH-ĐK3	16	13	10	12	51	Đạt
716	845	2151042374	Dương Trung Sơn	63CX1	16	21	16	10	63	Đạt
717	847	2051231570	Lê Văn Sơn	62KTO-CN3	7	10	11	BT	28	K
718	848	2151160503	Lưu Anh Sơn	63HTTT2	6	25	19	BT	50	K
719	849	2151230756	Nguyễn Cao Sơn	63KTO-CN2	16	21	19	10	66	Đạt
720	850	2151163720	Nguyễn Đắc Sơn	63HTTT2	10	13	19	15	57	Đạt
721	851	2151011309	Nguyễn Đăng Minh Sơn	63C2	24	11	12	14	61	Đạt
722	853	2151204092	Nguyễn Hoàng Sơn	63CĐT1	15	18	20	8	61	Đạt
723	855	2151113269	Nguyễn Ngọc Sơn	63CT1	4	10	11	8	33	K
724	856	2151103102	Nguyễn Thái Sơn	63HP	10	23	16	11	60	Đạt
725	858	2151042375	Nguyễn Trường Sơn	63CX1	4	10	12	BT	26	K
726	860	2151120391	Nguyễn Văn Hồng Sơn	63KTĐ-NLT	9	27	20	6	62	Đạt
727	861	2151060191	Trần Thái Sơn	63CNTT3	16	26	19	13	74	Đạt
728	862	2151230711	Vũ Hải Sơn	63KTO-CN2	18	24	19	14	75	Đạt
729	863	2154045509	Bùi Quang Sỹ	63KTXD1	14	25	18	12	69	Đạt
730	864	2151170571	Đặng Đình Sỹ	63KTPM2	7	23	20	12	62	K
731	865	2151052629	Nguyễn Văn Sỹ	63CTM	14	24	17	7	62	Đạt
732	866	2151101363	Chu Đức Tài	63HP	18	27	19	15	79	Đạt
733	867	2151200622	Nguyễn Thanh Tài	63CĐT3	18	29	20	10	77	Đạt
734	868	2151123430	Phan Anh Tài	63KTĐ-ĐCN	27	29	20	8	84	Đạt
735	869	2051124924	Trần Văn Tài	62KTĐ-HTĐ	21	27	20	3	71	K
736	870	2151052634	Nguyễn Ngọc Tân	63CK-CNCK	6	25	20	6	57	K
737	871	1951232346	Nguyễn Ngọc Tân	61KTO-CN2	7	24	20	6	57	K
738	872	2154055640	Nguyễn Đức Thái	63TMDT1	27	27	20	12	86	Đạt
739	873	2054011773	Nguyễn Việt Thái	62K-ĐT2	14	16	13	15	58	Đạt
740	874	2151123431	Nguyễn Xuân Thái	63KTĐ-NLT	5	12	19	4	40	K
741	875	2151234501	Phan Văn Thái	63KTO-CN2	15	16	15	10	56	Đạt
742	877	2151173824	Trần Thị Thắm	63KTPM2	20	18	19	13	70	Đạt
743	878	2051234605	Cao Văn Thắng	62KTO-CN4	17	24	16	6	63	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
744	879	2151123437	Đào Trọng Thắng	63KTĐ-ĐCN	5	26	15	4	50	K
745	881	2151091411	Dương Quang Thắng	63MT	23	29	20	6	78	Đạt
746	882	2051234716	Hoàng Ngọc Thắng	62KTO-CN2	22	29	20	9	80	Đạt
747	883	2151214297	Lại Đắc Thắng	63TĐH-ĐK2	22	27	20	12	81	Đạt
748	884	1951061014	Lê Đức Thắng	61TH4	15	10	7	6	38	K
749	885	2151060174	Nguyễn Bá Thắng	63CNTT3	9	15	11	BT	35	K
750	886	2051215381	Nguyễn Đức Thắng	62TĐH-ĐK2	5	26	15	3	49	K
751	888	2051204439	Nguyễn Văn Thắng	62CĐT2	13	18	19	3	53	K
752	889	2151204101	Nguyễn Văn Thắng	63CĐT2	18	20	11	13	62	Đạt
753	890	2051050337	Trần Đình Thắng	62CK-CNCK	14	18	16	15	63	Đạt
754	891	2151234509	Trần Quang Thắng	63KTO-CN1	21	20	13	12	66	Đạt
755	892	2151143640	Trịnh Quang Thắng	63QLXD2	15	26	20	11	72	Đạt
756	893	2151140470	Trịnh Văn Thắng	63QLXD1	14	26	17	7	64	Đạt
757	894	2151163728	Vũ Công Thắng	63HTTT2	21	18	16	9	64	Đạt
758	895	2151061194	Nguyễn Chí Thanh	63CNTT1	18	18	16	14	66	Đạt
759	896	2151022182	Nguyễn Thị Phương Thanh	63N	17	16	14	10	57	Đạt
760	898	2254013720	Lương Phương Thanh	64K-ĐT2	18	27	20	16	81	Đạt
761	899	2254013721	Nguyễn Thị Thanh	64K-PT	25	29	20	15	89	Đạt
762	901	2151052640	Lê Hữu Thành	63CTM	15	15	12	11	53	Đạt
763	903	2151042382	Nguyễn Đức Thành	63CX2	23	29	20	7	79	Đạt
764	904	2151042383	Nguyễn Tất Thành	63CX2	23	28	19	19	89	Đạt
765	905	2051120971	Nguyễn Tiến Thành	62KTĐ-HTĐ	14	20	20	10	64	Đạt
766	906	2151214296	Phạm Văn Thành	63TĐH-ĐK1	20	24	20	12	76	Đạt
767	907	2151042384	Phạm Xuân Thành	63CX3	14	24	20	6	64	Đạt
768	909	2151101368	Vũ Tuấn Thành	63HP	18	26	20	9	73	Đạt
769	910	2254105358	Lê Xuân Thành	64KTS2	4	12	13	BT	29	K
770	911	2154075844	Đỗ Thị Phương Thảo	63LG2	19	18	15	11	63	Đạt
771	913	2154020985	Lê Phương Thảo	63QT-MAR3	13	21	9	14	57	Đạt
772	914	2154031006	Lê Phương Thảo	63KT3	18	27	15	6	66	Đạt
773	915	2154065735	Ngô Thị Phương Thảo	63QTDL1	16	16	13	15	60	Đạt
774	917	2151123436	Nguyễn Thị Phương Thảo	63KTĐ-NLT	12	24	19	6	61	Đạt
775	918	2154065736	Nguyễn Thị Thu Thảo	63QTDL1	26	23	20	10	79	Đạt
776	920	2151100345	Trần Phương Thảo	63HP	23	25	20	18	86	Đạt
777	921	2151093033	Trịnh Phương Thảo	63MT	26	19	20	11	76	Đạt
778	923	2254105360	Nguyễn Thị Thảo	64KTS3	24	25	20	13	82	Đạt
779	924	2254013726	Nguyễn Thu Thảo	64K-PT	3	12	11	BT	26	K
780	925	2151183876	Hoàng Mạnh Thế	63KTH	16	18	20	10	64	Đạt
781	926	2151133524	Hoàng Duy Thi	63GT	13	11	19	4	47	K
782	927	2254013727	Nguyễn Doãn Minh Thiên	64K-ĐT1	26	23	20	15	84	Đạt
783	929	2151010021	Nguyễn Đình Thiện	63C2	19	16	13	6	54	Đạt
784	930	2051060724	Trần Đức Thiện	62TH4	19	17	15	12	63	Đạt
785	932	2151052654	Hoàng Sỹ Thịnh	63CTM	21	19	8	14	62	Đạt
786	933	2154065739	Lê Đức Thịnh	63QTDL2	24	23	14	9	70	Đạt
787	934	2051070821	Lê Thanh Thịnh	62CTN	14	8	8	6	36	K
788	935	2051124999	Ngô Văn Thịnh	62KTĐ-NLT	9	14	8	8	39	K
789	937	2051050342	Nguyễn Văn Thoại	62CK-MXD	2	18	12	4	36	K
790	938	2151060193	Ngô Xuân Thông	63CNTT3	24	18	16	11	69	Đạt
791	941	2154041034	Đặng Thị Thu	63KTXD3	24	21	14	12	71	Đạt
792	943	2254105367	Linh Xuân Thu	64KTS2	21	27	6	4	58	K
793	944	2154041048	Nguyễn Minh Thư	63KTXD3	25	25	11	12	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
794	945	2151021345	Nguyễn Minh	Thư	63KTXD1	24	27	8	14	73	Đạt
795	946	2254105370	Hoàng Trần Anh	Thư	64KTS2	24	28	20	15	87	Đạt
796	947	2254013730	Lê Phạm Anh	Thư	64K-QT	10	14	12	9	45	K
797	948	2151234516	Trần Quang	Thuần	63KTO-CN2	16	19	16	11	62	Đạt
798	949	2151214301	Nguyễn Duy	Thuần	63TĐH-ĐK2	16	13	12	9	50	Đạt
799	950	2151204107	Nguyễn Văn	Thuận	63CĐT2	15	10	13	4	42	K
800	951	2151234517	Phan Văn	Thuận	63KTO-CN2	9	20	16	9	54	Đạt
801	952	2051215391	Vũ Văn	Thuận	62TĐH-ĐK4	4	12	15	10	41	K
802	953	2151214305	Vũ Minh	Thức	63TĐH-ĐK3	18	16	15	12	61	Đạt
803	954	2151210687	Nguyễn Khắc	Thức	63TĐH-ĐK2	9	13	16	14	52	Đạt
804	957	2051043101	Nguyễn Văn	Thương	62CX2	5	10	16	9	40	K
805	959	2254013731	Tạ Thị	Thương	64K-PT	20	24	18	12	74	Đạt
806	960	2151193942	Nguyễn Thị	Thường	63SH	20	24	16	12	72	Đạt
807	961	2254105371	Bùi Thị	Thúy	64KTS2	22	21	15	15	73	Đạt
808	962	2254105372	Nguyễn Thị	Thúy	64KTS3	20	17	13	7	57	Đạt
809	963	2151183877	Phạm Thị	Thùy	63KTH	9	9	8	BT	26	K
810	964	1951141523	Trần Mai	Thùy	61QLXD-KT	18	23	15	10	66	Đạt
811	965	2254105373	Nguyễn Thị	Thùy	64KTS3	12	25	13	12	62	Đạt
812	966	2254105374	Phạm Phương	Thùy	64KTS3	13	13	11	12	49	K
813	967	2054026247	Nguyễn Thanh	Thùy	62QT-TMĐT	2	12	9	9	32	K
814	968	2254105376	Hoàng Thị	Thùy	64KTS3	23	24	15	18	80	Đạt
815	969	2151204108	Đinh Minh	Thuyên	63CĐT3	17	24	20	13	74	Đạt
816	970	2151052657	Đỗ Văn	Tiến	63CTM	26	27	20	13	86	Đạt
817	971	2151062881	Hà Nhật	Tiến	63CNTT.NB	23	27	20	18	88	Đạt
818	973	2151214308	Lê Huy	Tiến	63TĐH-ĐK1	17	15	9	11	52	Đạt
819	975	2151264687	Nguyễn Hữu	Tiến	63TTNT	20	22	10	10	62	Đạt
820	976	2151230735	Nguyễn Mạnh	Tiến	63KTO-CN1	21	18	13	10	62	Đạt
821	977	2151204109	Nguyễn Văn	Tiến	63CĐT1	21	22	13	15	71	Đạt
822	979	2151191445	Phạm Văn	Tiến	63SH	0	13	16	BT	29	K
823	980	2151123442	Trần Đình	Tiến	63KTĐ-NLT	17	27	17	7	68	Đạt
824	981	1951040287	Trần Văn	Tiến	61CX	6	27	16	7	56	K
825	983	2151052659	Vũ Mạnh	Tiến	63CK-MXD	17	26	15	10	68	Đạt
826	984	2054026027	Vũ Quyết	Tiến	62QT-TMĐT	9	28	8	9	54	Đạt
827	985	2154055649	Vũ Việt	Tiến	63TMDT1	18	28	19	10	75	Đạt
828	986	2254105378	Nguyễn Công	Tiến	64KTS2	22	17	16	13	68	Đạt
829	987	2051063583	Trần Văn	Toán	62PM2	11	24	17	13	65	Đạt
830	988	2151230778	Cần Văn	Toàn	63KTO-CN3	18	19	14	9	60	Đạt
831	989	2151214310	Đào Mạnh	Toàn	63TĐH-ĐK3	24	27	15	16	82	Đạt
832	991	2151042396	Dương Văn	Toàn	63CX2	10	23	17	10	60	Đạt
833	992	2151143647	Nguyễn Minh	Toàn	63QLXD1	18	14	12	12	56	Đạt
834	993	2151210675	Trần Quang	Toàn	63TĐH-ĐK2	22	17	9	12	60	Đạt
835	994	2151052663	Nguyễn Quốc	Toàn	63CTM	17	25	12	6	60	Đạt
836	995	2254013736	Lê Thị	Trâm	64K-QT	25	27	19	15	86	Đạt
837	996	2154045527	Đặng Doan	Trang	63KTXD2	16	13	5	BT	34	K
838	997	2154065744	Đỗ Hồng	Trang	63QTDL1	17	11	9	9	46	K
839	998	2154045529	Nguyễn Thị Huyền	Trang	63KTXD1	23	21	9	14	67	Đạt
840	999	2154065749	Nguyễn Thị Mai	Trang	63QTDL1	25	25	15	17	82	Đạt
841	1000	2151093039	Nguyễn Thị Thùy	Trang	63MT	22	23	16	4	65	K
842	1001	2151181416	Nguyễn Xuân	Trang	63KTH	25	25	16	14	80	Đạt
843	1002	2151021304	Phạm Hà	Trang	63N	23	26	15	15	79	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
844	1003	2154041060	Phạm Thảo	Trang	63KTXD2	21	21	16	10	68	Đạt
845	1004	2151180593	Tổng Văn	Trang	63KTH	14	14	19	14	61	Đạt
846	1005	2151093040	Trương Thị Thu	Trang	63MT	21	21	18	14	74	Đạt
847	1006	2254013737	Đinh Thị Quỳnh	Trang	64K-QT	18	21	15	14	68	Đạt
848	1007	2254013739	Đoàn Thị Thuý	Trang	64K-ĐT2	21	18	15	10	64	Đạt
849	1008	2254105382	Nguyễn Đình Thu	Trang	64KTS3	24	20	8	15	67	Đạt
850	1009	2254013741	Nguyễn Huyền	Trang	64K-QT	21	25	13	9	68	Đạt
851	1010	2254105384	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	64KTS1	19	18	11	12	60	Đạt
852	1011	2254013742	Nguyễn Thu	Trang	64K-ĐT2	26	29	16	18	89	Đạt
853	1012	2254013745	Trịnh Quỳnh	Trang	64K-QT	28	28	18	18	92	Đạt
854	1013	2151050172	Nguyễn Ngọc	Tranh	63CK-CNCK	16	17	10	12	55	Đạt
855	1014	2151022193	Nguyễn Minh	Trí	63N	17	19	16	12	64	Đạt
856	1017	2151264689	Nguyễn Đức	Triều	63TTNT	9	13	10	6	38	K
857	1018	2051063932	Nguyễn Đức	Trình	62TH4	2	10	12	BT	24	K
858	1020	2151234521	Nguyễn Văn	Trọng	63KTO-CN1	18	27	17	12	74	Đạt
859	1021	2151052665	Giáp Văn	Trụ	63CK-CNCK	10	18	9	BT	37	K
860	1022	2254105386	Dương Thị Thanh	Trúc	64KTS1	23	15	8	9	55	Đạt
861	1023	2051182350	Đỗ Trung	Trực	62KTH	11	16	8	15	50	Đạt
862	1024	2151211220	Bùi Thành	Trung	63TĐH-ĐK1	16	17	8	14	55	Đạt
863	1025	2154045532	Đặng Quốc	Trung	63KTXD2	17	10	14	12	53	Đạt
864	1026	2051145598	Đinh Quốc	Trung	62QLXD-QL	9	9	17	10	45	K
865	1027	2151133529	Dương Đức	Trung	63GT	9	14	20	4	47	K
866	1028	2151061177	Hoàng Đình	Trung	63CNTT.NB	17	24	17	14	72	Đạt
867	1029	2051033370	Lại Bảo	Trung	62V	13	17	19	BT	49	K
868	1030	2051204576	Lê Doãn	Trung	62CĐT.NB	15	11	19	14	59	Đạt
869	1031	2051234839	Lương Tiến	Trung	62KTO-CN4	9	20	20	6	55	Đạt
870	1032	2151072952	Nguyễn Đức	Trung	63CTN	12	27	20	7	66	Đạt
871	1034	2151020036	Nguyễn Quang	Trung	63N	11	20	18	7	56	Đạt
872	1035	2151214318	Tổng Thành	Trung	63TĐH-ĐK1	20	18	18	14	70	Đạt
873	1036	2151052668	Đinh Sỹ	Trưởng	63CK-CNCK	19	16	18	11	64	Đạt
874	1037	2151131323	Hà Duyên	Trưởng	63GT	12	16	19	9	56	Đạt
875	1039	2151052669	Lã Văn	Trưởng	63CTM	11	16	12	10	49	K
876	1040	2151200624	Ngô Văn	Trưởng	63CĐT3	16	13	12	15	56	Đạt
877	1041	2151230741	Nguyễn Doãn	Trưởng	63KTO-TK	20	20	12	7	59	Đạt
878	1042	2154065751	Nguyễn Khắc	Trưởng	63QTDL1	20	20	15	15	70	Đạt
879	1044	2151173832	Nguyễn Ngọc	Trưởng	63KTPM1	24	28	19	15	86	Đạt
880	1045	2151214319	Nguyễn Như	Trưởng	63TĐH-ĐK2	0	18	17	4	39	K
881	1046	2151072954	Nguyễn Phúc	Trưởng	63CTN	14	11	11	9	45	K
882	1047	2151052672	Nguyễn Văn	Trưởng	63CK-MXD	11	11	16	11	49	K
883	1048	2151052671	Nguyễn Văn	Trưởng	63CK-QLM	20	13	16	12	61	Đạt
884	1049	2151012117	Nguyễn Viết	Trưởng	63C2	18	25	19	16	78	Đạt
885	1051	2151062887	Hà Anh	Tú	63CNTT3	21	27	20	13	81	Đạt
886	1052	2051054245	Hoàng Anh	Tú	62CK-CNCK	6	23	20	6	55	K
887	1053	2151214321	Lưu Đình	Tú	63TĐH-ĐK2	24	25	18	15	82	Đạt
888	1055	2151123449	Nguyễn Đình	Tú	63KTĐ-HTĐ	22	29	17	15	83	Đạt
889	1056	2151214322	Nguyễn Minh	Tú	63TĐH-HTN	18	12	11	12	53	Đạt
890	1057	2151204123	Nguyễn Ngọc	Tú	63CĐT3	22	25	15	15	77	Đạt
891	1059	2254105388	Nguyễn Ngọc	Tú	64KTS3	18	11	19	10	58	Đạt
892	1060	2151143657	Trần Ngọc	Tự	63QLXD1	18	22	18	16	74	Đạt
893	1061	2051234652	Đôn Công	Tuân	62KTO-CN1	16	24	18	11	69	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
894	1062	2051234852	Phạm Ngọc	Tuân	62KTO-TK	12	24	18	9	63	Đạt
895	1063	2151123452	Trịnh Ngọc	Tuân	63KTĐ-ĐCN	22	26	11	8	67	Đạt
896	1064	2151052675	Bùi Khắc	Tuấn	63CK-CNCK	22	26	11	13	72	Đạt
897	1066	2151200635	Nguyễn Anh	Tuấn	63CĐT3	21	24	19	17	81	Đạt
898	1067	2151264692	Nguyễn Đức	Tuấn	63TTNT	18	21	17	11	67	Đạt
899	1068	2154045540	Nguyễn Quốc	Tuấn	63KTXD1	19	24	13	9	65	Đạt
900	1069	2151214327	Nguyễn Quốc	Tuấn	63TĐH-ĐK2	19	27	18	12	76	Đạt
901	1070	2151052679	Nguyễn Văn	Tuấn	63CK-CNCK	22	26	18	11	77	Đạt
902	1071	2051054164	Nguyễn Văn	Tuấn	62CK-CNCK	17	25	19	9	70	Đạt
903	1072	2151214328	Phạm Anh	Tuấn	63TĐH-ĐK3	17	23	20	10	70	Đạt
904	1073	2151214329	Phạm Bá	Tuấn	63TĐH-ĐK1	22	25	19	12	78	Đạt
905	1075	2151062895	Trần Minh	Tuấn	63CNTT.NB	23	26	20	15	84	Đạt
906	1076	2151163740	Trần Quốc	Tuấn	63HTTT2	19	21	13	15	68	Đạt
907	1077	2051204348	Trần Quốc	Tuấn	62CĐT1	4	20	16	7	47	K
908	1078	2051023293	Trịnh Văn	Tuấn	62N	13	23	13	11	60	Đạt
909	1079	2151052683	Trương Ngọc	Tuấn	63CK-MXD	19	24	19	10	72	Đạt
910	1080	2151240782	Lê Xuân Tổng	Tuấn	63ĐTVT1	5	11	19	BT	35	K
911	1081	2151160490	Nguyễn Kim	Tuế	63HTTT2	12	10	14	12	48	K
912	1082	2051043155	Nguyễn Văn	Tuệ	62CX1	2	17	15	BT	34	K
913	1083	2151140455	Nguyễn Bá	Tùng	63QLXD2	18	22	19	17	76	Đạt
914	1084	2051204301	Nguyễn Ngọc	Tùng	62CĐT2	23	25	16	11	75	Đạt
915	1085	2051124978	Nguyễn Văn	Tùng	62KTĐ-NLT	23	25	13	7	68	Đạt
916	1086	2051234853	Nguyễn Văn	Tùng	62KTO-CN3	18	20	13	11	62	Đạt
917	1087	2151010029	Trần Quốc	Tùng	63C1	18	20	13	BT	51	K
918	1088	2151230766	Trần Thanh	Tùng	63KTO-CN3	23	19	13	12	67	Đạt
919	1089	2254013749	Nguyễn Thanh	Tùng	64K-ĐT1	10	9	9	7	35	K
920	1091	2254105392	Nguyễn Đình	Tường	64KTS2	12	14	5	BT	31	K
921	1092	2051182290	Đặng Hồng	Tuyên	62KTH	3	10	9	BT	22	K
922	1093	2051211450	Đinh Văn	Tuyên	62TĐH-ĐK2	14	14	12	7	47	K
923	1096	2151052690	Nguyễn Văn	Tuyên	63CK-CNCK	20	28	20	14	82	Đạt
924	1097	2151040081	Nguyễn Văn	Tuyên	63CX2	11	10	17	6	44	K
925	1098	2254013751	Nguyễn Thành	Tuyên	64K-QT	20	24	14	13	71	Đạt
926	1099	2151070308	Phạm Trung	Tuyên	63CTN	6	11	7	BT	24	K
927	1101	2054036465	Đinh Tố	Uyên	62KT3	13	13	5	12	43	K
928	1102	2151163741	Khổng Thị	Vân	63HTTT2	28	22	16	15	81	Đạt
929	1103	2151214333	Nguyễn Thị	Vân	63TĐH-ĐK3	22	16	19	11	68	Đạt
930	1104	2154045548	Nguyễn Thị Thúy	Vân	63KTXD1	22	16	16	7	61	Đạt
931	1105	2254105393	Hoàng Thị Thảo	Vân	64KTS2	10	14	12	13	49	K
932	1106	2254013754	Nguyễn Hoàng	Vân	64K-ĐT2	10	7	12	4	33	K
933	1109	2254105396	Tạ Quang	Vĩ	64KTS2	6	16	15	10	47	K
934	1110	2151214334	Lương Giang	Viên	63TĐH-ĐK3	21	13	9	7	50	Đạt
935	1111	2151200653	Nguyễn Thành	Viên	63CĐT2	12	12	4	10	38	K
936	1112	2151140449	An Tuấn	Việt	63QLXD1	2	19	16	7	44	K
937	1113	2051204552	Đào Khắc	Việt	62CĐT2	12	21	17	10	60	Đạt
938	1114	2151214335	Dương Văn	Việt	63TĐH-ĐK2	27	28	17	18	90	Đạt
939	1115	2151042412	Hà Đức	Việt	63CX2	17	20	16	10	63	Đạt
940	1117	2151214336	Lê Hoàng	Việt	63TĐH-ĐK3	23	17	13	9	62	Đạt
941	1118	2151123468	Nguyễn Đức	Việt	63KTĐ-NLT	14	25	20	16	75	Đạt
942	1121	2151200632	Nguyễn Văn	Việt	63CĐT1	19	18	15	14	66	Đạt
943	1122	1951201817	Bùi Quang	Vinh	61CĐT3	5	16	15	BT	36	K

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
944	1123	2054015875	Lưu Quang	Vinh	62K-ĐT3	5	15	7	13	40	K
945	1124	2154045554	Nguyễn Tiến	Vinh	63KTXD3	12	20	16	12	60	Đạt
946	1125	2151012130	Phùng Duy	Vinh	63C1	20	18	8	12	58	Đạt
947	1127	2051145556	Vũ Quang	Vinh	62QLXD-KT	13	27	19	6	65	Đạt
948	1128	2151214339	Đinh Xuân	Vũ	63TĐH-ĐK3	18	15	15	10	58	Đạt
949	1129	1951232407	Đỗ Quang	Vũ	61KTO-CN2	14	19	20	7	60	Đạt
950	1130	2051063761	Đỗ Xuân	Vũ	62PM2	12	21	9	7	49	K
951	1131	2151214340	Nguyễn Văn	Vũ	63TĐH-ĐK2	28	22	16	11	77	Đạt
952	1132	2254013759	Quách Hồng	Vũ	64K-PT	25	17	16	11	69	Đạt
953	1133	2151244636	Nguyễn Khắc	Vương	63ĐTVT1	18	17	12	10	57	Đạt
954	1134	2051022302	Phạm Văn	Vương	62V	0	13	6	BT	19	K
955	1135	2151123470	Đỗ Xuân	Vương	63KTD-ĐCN	18	18	4	14	54	K
956	1136	2154045557	Lê Thị Thủy	Vy	63KTXD1	16	13	16	9	54	Đạt
957	1137	2254105398	Trần Quốc	Vỹ	64KTS1	20	18	19	15	72	Đạt
958	1138	2254105399	Đoàn Thanh	Xuân	64KTS2	28	26	19	16	89	Đạt
959	1139	2151052696	Nguyễn Trường	Yên	63CK-CNCK	22	25	20	11	78	Đạt
960	1140	2154041078	Ma Hải	Yên	63KTXD3	18	20	12	11	61	Đạt
961	1141	2154065757	Nguyễn Thị Hải	Yên	63QTDL2	20	23	13	7	63	Đạt
962	1142	2051032292	Vương Hải	Yên	62V	24	24	13	11	72	Đạt
963	1143	2254105401	Đỗ Hải	Yên	64KTS1	18	23	19	12	72	Đạt
964	1144	2254105402	Trần Thị Phi	Yên	64KTS3	19	24	19	11	73	Đạt
980	1293	2354042744	Nguyễn Văn	Đạt	65KTXD3	21	27	18	18	84	Đạt
965	2101	1451022795	Đỗ Bá	Cường	56N-TK	10	18	11	15	54	Đạt
966	2102	1851052624	Nguyễn Phúc	Cường	60CK-KTO1	10	15	12	6	43	K
967	2103	1851141922	Trần Thị Thùy	Dung	60QLXD1	7	11	8	9	35	K
968	2104	1351140835	Tiền Mạnh	Hoàng	55QLXD2	11	17	15	9	52	Đạt
969	2106	1651141939	Lại Thị	Hương	58QLXD1	18	17	10	4	49	K
970	2108	1854021265	Bùi Thị Thanh	Huyền	60QT-TMĐT	19	27	16	9	71	Đạt
971	2109	1651010104	Nguyễn Đức	Long	58CTL2	22	28	17	6	73	Đạt
972	2111	1751120744	Hoàng Nhật	Minh	59HT	18	22	13	6	59	Đạt
973	2112	1751120988	Mai Phi	Minh	59KTD2	16	21	18	10	65	Đạt
974	2113	1451021028	Hoàng Đức	Nam	56NTK	21	22	15	12	70	Đạt
975	2114	1651072132	Vũ Hoài	Nam	59CTN	4	9	15	BT	28	K
976	2115	1854030617	Nguyễn Hà Thúy	Quỳnh	60KT5	14	27	18	6	65	Đạt
977	2116	1651052487	Nguyễn Văn	Son	58MXD1	20	22	18	7	67	Đạt
978	2117	1651102175	Triệu Xuân	Trường	58H	1	13	15	6	35	K
979	2118	1351142279	Bùi Xuân	Tùng	55QLXD2	10	12	12	7	41	K

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TM. BAN ĐÁNH GIÁ**TRƯỞNG BAN****(Đã ký)****HIỆU TRƯỞNG****GS.TS. Nguyễn Trung Việt**